

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO**

**QUYỀN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CỦA TRẺ EM TỪ THỰC TIỄN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính  
Mã số: 60 38 01 02

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS VŨ CÔNG GIAO**

**HÀ NỘI, 2017**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu ghi trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

**TÁC GIẢ LUẬN VĂN**

**Nguyễn Thị Bích Thảo**

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BLĐT BXH	Bộ Lao động thương binh xã hội
CRC	Convention on the Rights of the Child (Công ước quốc tế về quyền trẻ em)
HĐND	Hội đồng nhân dân
ICCPR	International Covenant on Civil and Political Rights (Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị)
ICESCR	International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights (Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa)
LBVCSGDTE	Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em
OHCHR	Office of High Commissioner for Human Rights (Văn phòng Cao ủy nhân quyền Liên hợp quốc)
PVC	Nhựa tái chế
UBND	Ủy ban nhân dân
UDHR	Universal Declaration on Human Rights (Tuyên ngôn toàn thể giới về quyền con người)

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ VỀ QUYỀN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CỦA TRẺ EM</b> .....	8
1.1. Quan niệm về trẻ em và quyền trẻ em .....	8
1.2. Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em.....	12
1.3. Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em trong pháp luật quốc tế và Việt Nam	24
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CỦA TRẺ EM Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b> .....	32
2.1. Bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa của thành phố Hà Nội tác động đến việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em.....	32
2.2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy và sự chỉ đạo của chính quyền thành phố Hà Nội với việc bảo đảm quyền của trẻ em.....	34
2.3. Kết quả và những hạn chế trong việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội.....	44
2.4. Nguyên nhân của những kết quả, hạn chế và những kinh nghiệm rút ra từ việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội .....	61
<b>Chương 3: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CỦA TRẺ EM TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b> .....	70
3.1. Quan điểm bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em từ thực tiễn thành phố Hà Nội .....	70
3.2. Giải pháp bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em từ thực tiễn thành phố Hà Nội .....	72
<b>KẾT LUẬN</b> .....	80
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	81

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trẻ em là hạnh phúc của gia đình, là tương lai của đất nước và là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tương lai của mỗi quốc gia, dân tộc phụ thuộc rất nhiều vào việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chính vì vậy, việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ trước đến nay được Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng, là một trong những nhiệm vụ cách mạng và chính trị cần được ưu tiên thực hiện trong chiến lược con người, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm và sự quan tâm đặc biệt cho trẻ em. Sự quan tâm đó không chỉ bắt nguồn từ tình yêu thương vô hạn đối với trẻ em, mà còn bắt nguồn từ tầm nhìn xa trông rộng của chiến lược “Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người”. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc nhở: “công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng rất quan trọng, đó là nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho Tổ quốc [27, tr.498]; “Thiếu niên, nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà, vì vậy, chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân” [27, tr.467].

Kế thừa, tiếp thu và phát huy truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến trẻ em, coi việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em là mối quan tâm đặc biệt hàng đầu. Hiến pháp đầu tiên năm 1946 đã thể hiện điều đó: “... trẻ em được săn sóc về mặt giáo dỡng”; “Nhà nước thực hiện nền sơ học cưỡng bức và không học phí, học trò nghèo được Chính phủ giúp đỡ” [HP1946, Đ15]. Qua Hiến pháp các năm 1959, 1980, 1992 và 2013, các quyền trẻ em ngày

càng được bổ sung, hoàn thiện phát triển và được công nhận là một bộ phận quan trọng của quyền con người.

Ngày 26/01/1990, Nhà nước Việt Nam đã ký Công ước về quyền trẻ em năm 1989 và phê chuẩn công ước này vào ngày 20/02/1990 không kèm theo bảo lưu nào. Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở Châu Á và thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước này. Việc phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em tạo cơ sở pháp lý quốc tế cho việc bảo vệ quyền trẻ em ở Việt Nam, đồng thời cũng đặt ra những nghĩa vụ ràng buộc Việt Nam đối với việc thực thi công ước. Luật BVCSGDTE năm 2004 (nay là Luật trẻ em năm 2016) đã tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện các quyền trẻ em, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay ở nước ta, yêu cầu đặt ra là cần phải áp dụng các biện pháp cần thiết để chặn đứng và tiến tới xóa bỏ tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em, xóa bỏ tình trạng lao động trẻ em, buôn bán, bắt cóc, giảm thiểu sự cách biệt về việc tiếp cận với các dịch vụ xã hội giữa các vùng miền, bảo đảm các điều kiện về vui chơi, giải trí cho trẻ em và tạo cơ hội cho trẻ em được hưởng đầy đủ các quyền của mình, được thực hiện quyền phát triển một cách chủ động và hiệu quả hơn.

Trẻ em, do còn non nớt về thể chất và trí tuệ, nên cần được chăm sóc và bảo vệ đặc biệt [15, tr.161,162]. Các nhà khoa học trên thế giới đã nghiên cứu và kết luận rằng, để trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, nhân cách, cần bảo đảm các em được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí phù hợp. Đối với trẻ em, vui chơi không chỉ đơn thuần là giải trí mà qua đó còn giúp trẻ em phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần. Trong thời đại tiên bộ ngày nay, khi trẻ em sớm tiếp cận, làm quen với ứng dụng khoa học kỹ thuật cũng như công nghệ tiên tiến thì việc vui chơi, giải trí lành mạnh càng trở nên quan trọng hơn, qua đó tạo tinh thần thoải mái và cân bằng sức khỏe cho trẻ. Đặc

biệt, việc thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em là một bước chuẩn bị về tâm lý, sự năng động và thích nghi cho một xã hội công nghiệp phát triển và văn minh trong tương lai. Mặc dù vậy, việc bảo đảm quyền được vui chơi, giải trí của trẻ em ở các địa phương của nước ta, bao gồm thành phố Hà Nội, trong thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Những hạn chế, bất cập này do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhưng đều cần có những nghiên cứu chuyên sâu để tìm ra cách thức giải quyết, đặc biệt là những nghiên cứu từ thực tiễn cơ sở.

Trong bối cảnh nêu trên, học viên quyết định chọn đề tài “**Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em từ thực tiễn thành phố Hà Nội**” để thực hiện luận văn thạc sĩ luật học chuyên ngành quyền con người, với mong muốn góp phần làm rõ hơn cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế để bảo đảm đầy đủ và hiệu quả quyền vui chơi, giải trí của trẻ em trong giai đoạn hiện nay ở thành phố Hà Nội và trên cả nước ta.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Vấn đề quyền trẻ em trong thời gian qua đã được nghiên cứu bởi nhiều cơ quan, tổ chức và chuyên gia. Các nghiên cứu này tiếp cận vấn đề dưới góc độ chung xem xét quyền trẻ em từ phương diện quyền con người và riêng xem xét quyền trẻ em như là một quyền của nhóm. Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu có thể kể như sau:

Về cách tiếp cận chung, có thể kể đến các cuốn sách: “*Quyền con người*” do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Nxb Khoa học xã hội, 2011; “*Quyền con người, tiếp cận đa ngành và liên ngành luật học*” do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Nxb Khoa học xã hội, 2011; “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nhóm quyền dân sự chính trị*” do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Nxb Khoa học xã hội, 2011; “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn của*

*nhóm quyền kinh tế, văn hóa và xã hội*” do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Nxb Khoa học xã hội, 2011; “*Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*”, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Chính trị quốc gia, 2009... Các công trình này nhấn mạnh quyền trẻ em cũng là quyền con người và xác định những quyền cơ bản mà trẻ em được hưởng.

Về cách tiếp cận riêng, những công trình nghiên cứu tiêu biểu bao gồm: Cuốn “*Luật quốc tế về quyền của các nhóm người dễ bị tổn thương*”, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Lao động xã hội, 2011; Cuốn “*Quyền trẻ em*”, Trung tâm nghiên cứu quyền con người thuộc Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 6-2000; Cuốn “*Thích ứng xã hội của các nhóm xã hội yếu thế ở nước ta hiện nay*” của tác giả GS.TS Vũ Dũng, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, 2012; các Đề tài “*Cơ sở lý luận và thực tiễn sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*”; “*Nghiên cứu và xây dựng mô hình bảo vệ trẻ em đa cấp ở Việt Nam*” do TS Nguyễn Hải Hữu, Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc Bộ LĐTBXH làm chủ nhiệm thực hiện trong các năm 2010, 2011; Đề tài “*Nghiên cứu ảnh hưởng của gia đình đến giáo dục trẻ em lao động sớm*” do các tác giả Nguyễn Thế Thắng, Lê Tuấn Đức, Bùi Thế Hợp, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam thực hiện năm 2013; đề tài “*Nghiên cứu việc thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” của các tác giả Nguyễn Hữu Minh, Đặng Bích Thủy, Viện xã hội học thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam thực hiện năm 2014; “*Báo cáo phân tích tình hình trẻ em ở Việt Nam 2010*” của Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF)... Những công trình này đã cung cấp một lượng kiến thức thông tin lớn về quyền trẻ em nói chung, quyền được vui chơi, giải trí của trẻ em nói riêng ở trên thế giới và ở Việt Nam.

Dù vậy, hiện vẫn còn rất thiếu những nghiên cứu riêng về quyền được vui chơi, giải trí của trẻ em ở Việt Nam, đặc biệt là những nghiên cứu từ thực



trạng cơ sở. Vì vậy, đề tài nghiên cứu của luận văn này vẫn cần thiết và có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của luận văn là góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận, pháp lý và đề xuất những giải pháp nhằm bảo đảm hiệu quả việc thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở Việt Nam thông qua việc phân tích thực trạng bảo đảm quyền này của trẻ em ở thành phố Hà Nội.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích trên, các nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là:

- Nghiên cứu làm rõ các vấn đề lý luận về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em;
- Nghiên cứu đánh giá những quy định về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam;
- Phân tích thực trạng bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội trong khoảng 5 năm gần đây;
- Đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở Việt Nam trong thời gian tới từ thực tiễn thành phố Hà Nội.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận, pháp lý và thực trạng bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Về nội dung, luận văn chỉ nghiên cứu quyền vui chơi, giải trí của trẻ em. Những phân tích về quyền trẻ em nói chung và các quyền cụ thể khác của trẻ em chỉ mang tính khái quát để làm tiền đề và tham chiếu với quyền vui chơi, giải trí.

Về không gian, luận văn chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội.

Về thời gian, luận văn tập trung nghiên cứu tình hình bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội trong khoảng 5 năm gần đây.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của học thuyết Mác-Lênin. Phương pháp luận này được sử dụng để định hướng cho việc lựa chọn, sử dụng các phương pháp nghiên cứu và đưa ra những nhận định, đánh giá của đề tài.

Luận văn kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra:

- Các phương pháp tổng hợp, phân tích các công trình nghiên cứu hiện có và các tài liệu khác để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quyền vui chơi giải trí của trẻ em ở nước ta hiện nay (ở Chương I).

- Các phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh các tài liệu, báo cáo chuyên môn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương và Hà Nội, và phương pháp quan sát thực tế để đánh giá thực trạng bảo đảm quyền vui chơi giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội trong 5 năm gần đây (ở Chương II).

- Các phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh để đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm ngăn ngừa những vi phạm, nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền vui chơi giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội nói riêng và ở nước ta nói chung trong thời gian tới (ở Chương III).

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Luận văn là công trình nghiên cứu đầu tiên khảo sát một cách toàn diện, chuyên sâu về vấn đề bảo đảm quyền vui chơi giải trí của trẻ em ở thành

phố Hà Nội. Luận văn cũng là một trong số rất ít công trình nghiên cứu về quyền này của trẻ em được thực hiện ở nước ta từ trước đến nay.

Vì vậy, luận văn cung cấp nhiều kiến thức, thông tin, luận điểm và đề xuất mới có giá trị tham khảo với các cơ quan nhà nước ở thành phố Hà Nội, các cơ quan nhà nước trung ương và ở các địa phương khác trong việc hoàn thiện pháp luật và cơ chế để nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền vui chơi giải trí của trẻ em trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, luận văn có thể được sử dụng là nguồn tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, nghiên cứu các chuyên ngành luật có liên quan như luật hiến pháp, hành chính, luật hình sự, luật nhân quyền ở Khoa Luật Học viện KHXH và các cơ sở đào tạo khác của nước ta.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được cấu trúc thành 3 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận, pháp lý về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em.

Chương 2: Thực trạng bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội.

Chương 3: Quan điểm, giải pháp bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em từ thực tiễn thành phố Hà Nội

**Chương 1**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ**  
**VỀ QUYỀN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CỦA TRẺ EM**

**1.1. Quan niệm về trẻ em và quyền trẻ em**

**1.1.1. Quan niệm về trẻ em**

Trẻ em luôn là đối tượng nhận được nhiều sự quan tâm, không chỉ của gia đình mà còn của cả xã hội. Trong khoa học, trẻ em được hiểu theo nhiều cách khác nhau, tùy theo góc độ tiếp cận cụ thể của từng ngành khoa học mà có những định nghĩa khác nhau. Chính vì vậy, quan niệm về trẻ em ở các quốc gia trên thế giới cũng không hoàn toàn giống nhau.

Dưới góc độ pháp lý, khái niệm trẻ em được xác định theo độ tuổi. Ở mỗi quốc gia, mỗi lĩnh vực, độ tuổi được xem là trẻ em được quy định khác nhau. Trong một số văn kiện của những tổ chức thuộc Liên Hợp Quốc như Quỹ dân số Liên Hợp Quốc (VNFPA), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa (UNESCO), trẻ em là những người dưới 15 tuổi. Tuy nhiên, theo Điều 1 Công ước về quyền trẻ em (CRC) 1989 thì: *“Trong phạm vi công ước này, trẻ em là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”* [50, tr.162,163].

Như vậy, theo định nghĩa trẻ em của CRC thì trẻ em là những người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, đây là quy định mở, thể hiện ở mức 18 tuổi là mức tiêu chuẩn nhưng không phải mức bắt buộc, cố định với mọi quốc gia, do CRC cho phép các quốc gia có thể quy định độ tuổi được coi là trẻ em thấp hơn [50, tr. 58]. Đây chính là lý do độ tuổi được coi là trẻ em có thể khác nhau giữa các quốc gia thành viên của Công ước. Quy định mang tính mở về độ tuổi được coi là trẻ em của CRC xuất phát từ sự cân nhắc về số lượng của trẻ em trên thế giới được bảo vệ bởi Công ước. Với quy định này, số lượng trẻ em được bảo vệ bởi công ước ở một quốc gia có thể giảm đi nhưng lại có tác dụng tối đa hóa số lượng quốc gia tham gia Công ước.

Hệ thống pháp luật Việt Nam chưa có các quy định thống nhất về khái niệm trẻ em. Hiện nay trong các quy định pháp luật Việt Nam đang sử dụng hai thuật ngữ: thuật ngữ “trẻ em” là người dưới 16 tuổi và thuật ngữ “người chưa thành niên” để chỉ những người dưới 18 tuổi. Như vậy, khái niệm người chưa thành niên rộng hơn khái niệm trẻ em, người chưa thành niên bao gồm cả trẻ em và những người từ 16 tuổi đến 18 tuổi.

Điều 1 Luật trẻ em 2016 quy định: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi” [22]. Luật trẻ em 2016 đã đưa ra khái niệm trẻ em với mức 16 tuổi, như vậy là phù hợp và đúng với quy định của CRC và mức 16 tuổi là mức thấp hơn so với mức trần tiêu chuẩn của CRC 1989. Bộ luật Dân sự quy định “Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi” [3]; Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bộ luật Lao động, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật hôn nhân và gia đình, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác đều xác định tuổi của người chưa thành niên là dưới 18 tuổi và có chế định pháp luật riêng đối với người chưa thành niên trong từng lĩnh vực cụ thể.

Mặc dù có nhiều các tiếp cận khác nhau về trẻ em, nhưng có thể nêu ra khái niệm trẻ em như sau: “Trẻ em là một nhóm xã hội thuộc về một độ tuổi nhất định trong giai đoạn đầu của sự phát triển của con người; độ tuổi phổ biến để xác định trẻ em là dưới 18”.

### ***1.1.2. Quan niệm về quyền trẻ em***

Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở Châu Á và quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em vào ngày 20/02/1990. Từ đó đến nay, Việt Nam đã đạt nhiều tiến bộ trong việc đưa tinh thần và nội dung của CRC vào luật pháp quốc gia, thể hiện qua việc ban hành và sửa đổi các Luật trẻ em, Luật giáo dục, Bộ Luật lao động, Bộ luật Dân sự, Luật tố tụng hình sự, ...

Thuật ngữ pháp lý “quyền trẻ em” xuất hiện từ đầu thế kỷ XX. Sự phát triển của quyền trẻ em song song với sự phát triển của quyền con người, là một phần trong sự phát triển của quyền con người. Hai khái niệm “quyền con

người” và “quyền trẻ em” có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Vì vậy, để làm rõ khái niệm quyền trẻ em, cần phải đặt quyền trẻ em trong mối liên hệ với quyền con người và làm rõ mối liên hệ này.

Quyền con người là một phạm trù đa diện, do đó có nhiều định nghĩa khác nhau. Ở cấp độ quốc tế, Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về quyền con người (OHCHR) có một định nghĩa thường được sử dụng bởi các nhà nghiên cứu, theo đó, *quyền con người là những bảo đảm pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc mà làm tổn hại đến nhân phẩm, những sự được phép và tự do cơ bản của con người*. [13, tr. 23]. Bên cạnh định nghĩa trên, một định nghĩa khác cũng thường được trích dẫn, theo đó, *quyền con người là những sự được phép mà tất cả thành viên của cộng đồng nhân loại, không phân biệt giới tính, chủng tộc, tôn giáo, địa vị xã hội...; đều có ngay từ khi sinh ra, đơn giản chỉ vì họ là con người*. Định nghĩa này mang dấu ấn của học thuyết về các quyền tự nhiên [10, tr. 44,45].

Ở Việt Nam, đã có những định nghĩa về quyền con người do một số cơ quan nghiên cứu và chuyên gia đề xuất, nhưng xét chung, quyền con người thường được hiểu là những nhu cầu tự nhiên, vốn có của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế [10, tr. 45].

Như vậy, từ mối liên hệ giữa quyền trẻ em và quyền con người, có thể hiểu quyền trẻ em là *những nhu cầu tự nhiên, vốn có của trẻ em được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế*.

Quyền trẻ em là một bộ phận của quyền con người bởi lẽ: trẻ em là con người, trẻ em là một thành viên của xã hội, trẻ em là công dân đặc biệt của một quốc gia [39, tr. 23]. Vì vậy, quyền trẻ em là quyền con người của trẻ em, trẻ em có những quyền con người như tất cả các thành viên khác trong xã hội loài người. Việc bảo vệ quyền trẻ em không tách rời việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người nói chung, bởi lẽ quyền trẻ em là quyền con người của trẻ

em và đây chính là việc bảo vệ quyền con người ở giai đoạn sớm nhất (từ khi sinh ra cho tới khi trưởng thành). Tuy nhiên, do trẻ em có những thuộc tính, đặc điểm khác với người lớn cho nên việc bảo vệ quyền trẻ em có những đặc điểm riêng, khác với quyền của người lớn. Những đặc điểm này thể hiện qua những nguyên tắc cơ bản làm nền tảng cho CRC 1989, đó là:

- *Trẻ em cũng là những con người*: Nguyên tắc này xác định vị thế bình đẳng của trẻ em với người lớn về phương diện chủ thể của quyền, phải được công nhận và bảo vệ các quyền ngay từ giai đoạn thơ ấu;

- *Quyền được sống, tồn tại và phát triển* (Điều 6): Điều khoản về quyền được sống bao gồm tập hợp về quyền được sống và quyền được phát triển, mà phải được đảm bảo đến mức tối đa. Thuật ngữ “phát triển” trong bối cảnh này cần được giải thích theo một nghĩa rộng, với một khía cạnh định tính: không chỉ là sự quan tâm đến sức khỏe thể chất mà còn liên quan đến trí tuệ, tinh thần, tình cảm, sự phát triển văn hóa xã hội [51; tr. 189];

- *Không phân biệt đối xử* (Điều 2): Tất cả trẻ em trên thế giới đều được hưởng các quyền quy định tại CRC, bất kể sự phân biệt dựa trên cơ sở nào (dân tộc, chủng tộc, giới tính, tôn giáo,..);

- *Lợi ích tốt nhất dành cho trẻ em* (Điều 3): Nguyên tắc này đòi hỏi trong mọi hoạt động có liên quan đến trẻ em, nhà nước, các chủ thể khác, các bậc cha mẹ phải lấy lợi ích của trẻ em làm mục tiêu đầu tiên;

- *Tôn trọng ý kiến, quan điểm của trẻ em* (Điều 12): Nguyên tắc này nhằm đảm bảo rằng trẻ em thực sự là chủ thể của quyền. Nó đòi hỏi các chủ thể khác phải tôn trọng các quyền tự do diễn đạt, tự do tôn giáo, tín ngưỡng, tự do lập hội và tự do tư tưởng của trẻ em [51, tr. 57,58].

Tuy nhiên, cần thấy rằng quyền trẻ em là khái niệm mới chỉ được chấp nhận ở Việt Nam trong thời gian gần đây, cụ thể là từ Đổi mới (1986) khi diễn ra những thay đổi lớn trong các mối quan hệ xã hội và gia đình. Từ khi Việt Nam tham gia CRC, hàng loạt luật mới ra đời như Luật BVCSGDTE (1991), Luật phổ cập giáo dục tiểu học (1991), Luật BVCSGDTE (2004),

Luật trẻ em (2016), ... đã tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện các quyền trẻ em. Mặc dù vậy, phải đến Đại hội Đảng lần thứ IX (2001), lần đầu tiên từ “quyền trẻ em” được dùng trong các văn kiện của Đảng. Từ đó, quyền trẻ em với tư cách là quyền con người được thảo luận rộng rãi ở Việt Nam.

## **1.2. Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em**

### **1.2.1. Khái niệm, đặc điểm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em**

Vai trò và tầm quan trọng của hoạt động vui chơi, giải trí trong cuộc đời của mỗi con người nói chung và của trẻ em nói riêng từ lâu đã được thừa nhận bởi cộng đồng quốc tế. Điển hình là trong Tuyên bố của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1959 đã ghi nhận “...*Trẻ sẽ phải có đủ cơ hội để vui chơi và giải trí, được định hướng theo cùng những mục đích giáo dục: xã hội và chính quyền phải cố gắng phát huy quyền này của trẻ*” (Nguyên tắc 7) [14, tr.164]. Nguyên tắc này được nhấn mạnh hơn nữa trong CRC 1989, trong đó nêu rõ tại Điều 31:

*“1. Các Quốc gia thành viên thừa nhận quyền của trẻ em được nghỉ ngơi và thư giãn, được tham gia vui chơi và những hoạt động giải trí và được tự do tham gia các sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi.*

*2. Các Quốc gia thành viên phải tôn trọng và thúc đẩy quyền của trẻ em được tham gia đầy đủ vào sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật, và sẽ khuyến khích việc dành cho trẻ em những cơ hội bình đẳng, thích hợp trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giải trí và thư giãn”* [51, tr.167].

Nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí và sinh hoạt văn hóa là những nhu cầu và hoạt động cơ bản, khách quan gắn liền với cuộc sống của con người. Là một phần không thể thiếu trong cuộc sống, nó cũng là một yếu tố không thể thiếu để bảo đảm sự phát triển toàn diện của trẻ em. Trong Điều 31 CRC, quyền được nghỉ ngơi vui chơi, giải trí của trẻ em được đề cập dưới hai khía cạnh tương ứng với 2 khoản trong điều này. Khía cạnh thứ nhất tại khoản 1 Điều 31 CRC thừa nhận quyền của trẻ em được nghỉ ngơi và thư giãn, được tham gia vui chơi và những hoạt động giải trí và được tự do tham gia những sinh



hoạt văn hóa và nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi. Khía cạnh thứ 2 của Điều 31 CRC quy định nghĩa vụ của các quốc gia phải tôn trọng và thúc đẩy quyền được tham gia đầy đủ vào sinh hoạt và văn hóa nghệ thuật của trẻ em, và khuyến khích việc dành cho trẻ em những cơ hội bình đẳng, thích hợp trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giải trí và thư giãn.

Trong Bình luận chung số 17, Ủy ban về quyền trẻ em đã lý giải sâu hơn về quyền được nghỉ ngơi vui chơi, giải trí của trẻ em như sau:

- **Quyền được nghỉ ngơi của trẻ em:** là việc trẻ em được dành đủ thời gian nghỉ ngơi không phải làm việc, học tập hay bất cứ hoạt động nào khác để đảm bảo sức khỏe tối ưu và hạnh phúc của trẻ em. Điều đó đồng nghĩa rằng trẻ em phải được cung cấp cơ hội được ngủ đầy đủ. Việc thực hiện quyền về thời gian nghỉ ngơi và ngủ đủ giấc liên quan tới khả năng phát triển của trẻ em và nhu cầu cho sự phát triển [50, tr.5].

- **Giải trí:** Giải trí là nói đến thời gian diễn ra hoạt động vui chơi, giải trí. Nó được định nghĩa là thời gian tự do hoặc không bắt buộc, không liên quan đến giáo dục chính thức, công việc, trách nhiệm gia đình, thực hiện các nhiệm vụ khác về cuộc sống hoặc tham gia vào các hoạt động từ bên ngoài. Nói cách khác, đây là thời gian mà trẻ em được tùy ý sử dụng.

- **Vui chơi:** Vui chơi của trẻ là bất cứ hành vi, hoạt động hoặc quá trình nào do trẻ em tự khơi ra, kiểm soát và tổ chức. Hoạt động này xảy ra bất cứ khi nào và bất cứ nơi nào khi trẻ em có cơ hội. Cha mẹ, gia đình, thầy cô và những người chăm sóc có thể góp phần vào việc tạo lập môi trường diễn ra hoạt động vui chơi cho trẻ em nhưng không có nghĩa là trẻ em bắt buộc phải chơi từ cha mẹ và những người chăm sóc, mà vui chơi của trẻ em chính là nhu cầu được thúc giục bởi động lực bên trong trẻ em và thực hiện vì lợi ích riêng của trẻ em chứ không phải để giết thời gian. Quyền vui chơi của trẻ em liên quan đến việc thực hiện quyền của trẻ em được tự chủ hoạt động thể chất, tinh thần hay cảm xúc và không có hình thức cụ thể. Vui chơi là một trong những đặc trưng phân biệt của trẻ nhỏ. Thông qua vui chơi, trẻ vừa thể hiện, vừa thử

thách những khả năng hiện tại của mình, dù chúng chơi một mình hay với người khác. Những hình thức này sẽ được đưa trẻ thay đổi và thích nghi trong suốt thời thơ ấu. Các đặc điểm chính của vui chơi là niềm vui, sự không chắc chắn, thách thức, tính linh hoạt và không năng suất. Cùng với nhau, những yếu tố này góp phần vào sự hưởng thụ của trẻ và khuyến khích trẻ tiếp tục chơi. Trong khi chơi thường được xem là không cần thiết, Ủy ban về quyền trẻ em tái khẳng định rằng đó là một phương hướng cơ bản và quan trọng của những niềm vui tuổi thơ, đồng thời là một phần thiết yếu của sự phát triển thể chất, xã hội, nhận thức, tình cảm và tinh thần của trẻ [50, tr.4].

- **Các hoạt động giải trí:** Giải trí là một thuật ngữ chung dùng để mô tả một phạm vi rất rộng các hoạt động, bao gồm tham gia vào các hoạt động âm nhạc, nghệ thuật, thủ công, cộng đồng, các câu lạc bộ, thể thao, trò chơi, leo núi và cắm trại, theo đuổi sở thích và những điều khác. Giải trí bao gồm các hoạt động hay kinh nghiệm, theo sự lựa chọn tự nguyện của trẻ vì trẻ thấy vui thích ngay khi tham gia hoặc vì trẻ nhận thấy có thể đạt được một số giá trị cá nhân hay xã hội khi tham gia. Giải trí thường diễn ra trong những không gian được thiết kế đặc biệt. Nhiều khi nhiều hoạt động giải trí có thể do người lớn tổ chức và quản lý nhưng đây nên là một hoạt động tình nguyện. Những trò chơi hay hoạt động thể thao bắt buộc hay bắt buộc tham gia một tổ chức thanh thiếu niên không được coi là hoạt động giải trí của trẻ em.

Điều 31 CRC cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc các hoạt động vui chơi, giải trí phải phù hợp với lứa tuổi của trẻ. Đối với các trò chơi và giải trí, phải xem xét độ tuổi của trẻ khi xác định lượng thời gian cần có; bản chất của không gian và môi trường sẵn có; các hình thức kích thích và đa dạng; mức độ giám sát và tham gia cần thiết của người lớn để đảm bảo an toàn và an ninh. Khi lớn hơn, trẻ em có nhu cầu và muốn tham gia từ bước thiết lập để tạo nên các cơ hội vui chơi, cho tới địa điểm giúp tạo nên các cơ hội được xã hội hóa, chơi cùng bạn bè hay chơi một mình. Trẻ em cũng sẽ dần dần khám phá thêm nhiều cơ hội liên quan đến rủi ro và thách thức. Những kinh nghiệm

này rất cần thiết về mặt phát triển đối với thanh thiếu niên và góp phần giúp trẻ em tìm hiểu thêm về bản sắc và sự phụ thuộc.

Vui chơi, giải trí là nhu cầu của mỗi con người, đặc biệt đối với trẻ nhỏ. Đối với trẻ em đây không chỉ là nhu cầu đơn thuần mà còn là điều kiện để trẻ em phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần. Trong thời đại ngày nay, khi mà trẻ em sớm phải tiếp cận, làm quen và ứng dụng khoa học kỹ thuật cũng như công nghệ tiên tiến thì việc vui chơi, giải trí lành mạnh càng trở nên quan trọng hơn, giúp tạo nên sự thoải mái về tinh thần, cân bằng về sức khỏe. Đặc biệt, việc thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em chính là một bước chuẩn bị về tâm lý, sự năng động và sự thích nghi cho một xã hội công nghiệp phát triển mạnh trong tương lai.

### ***1.2.2. Nội dung quyền vui chơi, giải trí của trẻ em***

Từ lâu trẻ em đã được coi là một trong các nhóm xã hội dễ bị tổn thương nhất và được các quốc gia, các cộng đồng quan tâm bảo vệ. Đơn cử, từ thế kỷ XIV, ở châu Âu đã xuất hiện những dự án công cộng dành cho trẻ em (bệnh viện *Spedale Degli Innocenti* ở Florent, Italia). Hoặc cũng trong thời kỳ này ở châu Á, Bộ luật Hồng Đức của Việt Nam đã quy định trách nhiệm của dân chúng và các quan lại địa phương phải giúp đỡ trẻ em tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa; bảo vệ, chăm sóc trẻ lạc, đồng thời, quy định về trừng trị tội gian dân với trẻ em gái; tội buôn bán phụ nữ, trẻ em; giảm án và hoãn thi hành án với phụ nữ có thai, đang nuôi con nhỏ... Ngày nay, khi xã hội ngày càng phát triển, những thay đổi mạnh mẽ trên thế giới đang tác động lớn đến cơ hội được hưởng các quyền của trẻ em. Dân số đô thị, đặc biệt là ở các nước đang phát triển đang tăng lên một cách đáng kể, bạo lực diễn ra trên toàn thế giới dưới tất cả các hình thức thức - ở nhà, ở trường học, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên đường phố; cùng với việc thương mại hóa, đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc đảm bảo các quyền của trẻ em đặc biệt quyền vui chơi, giải trí của trẻ em hiện nay. Đối với nhiều trẻ em ở cả các nước giàu và nước nghèo, lao động trẻ em, làm việc nhà hoặc nhu cầu giáo

dục tăng lên làm giảm thời gian trẻ em dành cho việc thụ hưởng các quyền, đặc biệt là quyền nghỉ ngơi vui chơi, giải trí.

Các hoạt động vui chơi, giải trí là môi trường rèn luyện cho trẻ em những phẩm chất cơ bản về trí tuệ, đạo đức, thể chất theo quy luật của cái đẹp. Trong quá trình phát triển của trẻ, các hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng và hình thành nhân cách trẻ em, giúp cho trẻ có khả năng phát triển về nhận thức xã hội, phát triển về trí tuệ và thể lực, giúp cho trẻ em mở rộng giao tiếp với con người và thế giới tự nhiên, phát triển các cảm xúc trong đó có cảm xúc thẩm mỹ. Hoạt động vui chơi ở trẻ em, ngoài tính chất giải trí ra còn mang một ý nghĩa xã hội quan trọng - một hình thức học nhập vai xã hội, thông qua quá trình đó thực hiện xã hội hoá tiếp nhận các giá trị chung của xã hội. Vui chơi còn được coi như là hình thức “lao động” của trẻ em, là hình thức học tập, vì vậy, vui chơi còn mang trong đó chức năng văn hóa, chức năng giáo dục. Thông qua hoạt động vui chơi giải trí, trẻ em có cơ hội bộc lộ đầy đủ phẩm chất, năng lực, ý chí của bản thân, đồng thời có cơ hội tự đánh giá và nhận được những tác động qua lại hết sức phong phú từ các cá nhân khác hoặc cộng đồng tham gia vui chơi. Như vậy, đối với trẻ em, vui chơi giải trí vừa là nhu cầu, vừa là một quyền rất cơ bản của các em và là điều kiện rất quan trọng để phát triển trí tuệ, thể chất và hình thành nên những phẩm chất đạo đức, những thói quen ứng xử giao tiếp và nhiều kỹ năng, năng lực khác. Qua hoạt động vui chơi, giải trí các em được rèn luyện, được hiểu biết và óc sáng tạo được phát huy, lòng nhân ái của các em được hình thành, vun đắp. Cùng với hoạt động học tập, ở lứa tuổi này, vui chơi giải trí cũng là một hoạt động chủ đạo góp phần quan trọng hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và các thuộc tính nhân cách của trẻ em.

Vui chơi và giải trí rất cần thiết cho sức khỏe và sự hạnh phúc của trẻ em và thúc đẩy sự phát triển của sự sáng tạo, trí tưởng tượng, sự tự tin, cũng như thể chất, xã hội, nhận thức, tình cảm và kỹ năng. Chúng góp phần vào tất cả các khía cạnh của việc học tập; chúng là một hình thức tham gia trong cuộc

sống hàng ngày và là các giá trị nội tại cho đứa trẻ, hoàn toàn về mặt hưởng thụ niềm vui mà chúng có được. Bằng chứng nghiên cứu nhấn mạnh rằng chơi cũng là trung tâm cho sự phát triển của trẻ em và đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của não bộ, đặc biệt là trong những năm đầu đời. Vui chơi và giải trí tạo điều kiện phát triển năng lực, lấy lại cân bằng cảm xúc, giải quyết xung đột và đưa ra quyết định của trẻ. Thông qua sự tham gia của trẻ em vào hoạt động vui chơi, giải trí, trẻ vừa học vừa làm; chúng khám phá và trải nghiệm thế giới xung quanh; thử nghiệm với những ý tưởng, vai trò và kinh nghiệm mới và khi làm như vậy chúng học cách hiểu và xây dựng vị thế xã hội của mình đối với thế giới.

Hoạt động vui chơi và giải trí của trẻ có thể diễn ra khi trẻ em chơi một mình, chơi cùng với bạn bè hoặc với sự hỗ trợ của người lớn. Sự phát triển của trẻ em có thể được hỗ trợ khi người lớn yêu thương và chăm sóc vì họ có liên quan đến trẻ em thông qua vui chơi. Tham gia chơi với trẻ giúp người lớn có hiểu biết sâu sắc thấu đáo về quan điểm của trẻ. Nó xây dựng sự tôn trọng giữa các thế hệ, góp phần vào sự hiểu biết và giao tiếp hiệu quả giữa trẻ em và người lớn và tạo cơ hội để cung cấp hướng dẫn và khích lệ trẻ phát triển. Trẻ em được hưởng lợi từ các hoạt động giải trí liên quan đến người lớn, trong đó có sự tham gia tự nguyện trong các môn thể thao, trò chơi và các hoạt động giải trí có tổ chức khác. Tuy nhiên, những lợi ích này bị giảm đi, đặc biệt là trong việc phát triển sự sáng tạo, tính lãnh đạo và tinh thần đồng đội nếu bị người lớn kiểm soát quá nhiều, khiến cho đứa trẻ không được thực hiện những nỗ lực riêng của mình trong việc tổ chức và tiến hành các hoạt động vui chơi. Chính vì vậy, người lớn chỉ nên đóng vai trò là người chỉ bảo, hướng dẫn, còn hãy để trẻ em được tự do thực hiện quyền vui chơi, giải trí của mình. Bên cạnh đó, việc trẻ em được đảm bảo thực hiện quyền nghỉ ngơi cũng có vai trò quan trọng trong sự phát triển của trẻ em. Cũng như các yếu tố cơ bản khác như dinh dưỡng, nhà ở, chăm sóc y tế và giáo dục. Nếu không nghỉ ngơi đầy đủ, trẻ sẽ thiếu năng lượng, động lực, năng lượng thể chất và

tinh thần cho sự tham gia có ý nghĩa hay học tập. Không được đảm bảo quyền nghỉ ngơi đối với trẻ em có thể gây tác động ngược tới sự phát triển, sức khỏe và hạnh phúc của trẻ em. Trẻ em cần được nghỉ ngơi vui chơi, giải trí cả về thời gian và không gian không bị ép buộc, trẻ có thể chọn tham gia một cách chủ động hoặc bị động theo ý chúng.

Hiện nay, việc đảm bảo cũng như thúc đẩy quyền vui chơi, giải trí của trẻ em chưa được chú ý đúng mức, quyền này thường bị bỏ qua, được coi là điều gì đó xa xỉ chứ không phải là nhu cầu cuộc sống bình thường của trẻ em. Hơn nữa ở nhiều nền văn hóa, trong đó có Việt Nam, trẻ em thường bị coi là “trẻ con”, không có quyền tự quyết, hoàn toàn lệ thuộc và có bổn phận phải vâng lời người lớn. Trong Bình luận chung số 17, Ủy ban về quyền trẻ em đã nhận định là trong chương trình nghị sự của người lớn thường quên quyền nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí của trẻ em, nhất là đối với trẻ em bị thiệt thòi, các em ở vùng nông thôn, miền núi, vùng khó khăn. Bên cạnh đó, Bình luận chung số 17 được đưa ra nhằm giải quyết những mối quan ngại, nâng cao vị thế, nhận thức và sự hiểu biết của các quốc gia về việc đảm bảo thực hiện quyền nghỉ ngơi vui chơi, giải trí của trẻ em. Ủy ban hỏi thúc các quốc gia thành viên thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện các quyền tại Điều 31 của CRC. Mỗi đứa trẻ cần được hưởng những quyền vui chơi, giải trí của mình một cách đúng nghĩa dù đang sống ở đâu, có nền văn hóa như thế nào hay có cha mẹ ra sao [50, tr.1].

### ***1.2.3. Mối quan hệ giữa quyền vui chơi, giải trí với các quyền khác của trẻ em***

Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em nêu tại Điều 31 (1) CRC có mối quan hệ mật thiết với các quyền trẻ em khác được quy định tại các Điều 2,3,6,12,15,22,23,24,27,28,29,32,37,38,39 của Công ước. Thông qua việc đảm bảo thực hiện nguyên tắc chung, cũng như đảm bảo thực hiện các quyền khác sẽ hỗ trợ đảm bảo thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em tại Điều 31 (1) và ngược lại, cụ thể như sau:

**Điều 2 (không phân biệt đối xử):** Ủy ban nhấn mạnh rằng các quốc gia cần áp dụng mọi biện pháp thích hợp để đảm bảo rằng tất cả trẻ em có cơ hội để thực hiện các quyền của mình theo Điều 31 mà không phải chịu bất cứ phân biệt đối xử nào, như: phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay quan niệm, nguồn gốc quốc gia, dân tộc hay xã hội, khuyết tật hoặc tình trạng khác của trẻ hay của cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ. Cần chú ý đặc biệt tới việc giải quyết các quyền lợi của một số nhóm trẻ em, bao gồm trẻ em gái, trẻ em khuyết tật, trẻ em sống trong môi trường kém, độc hại, trẻ em sống trong nghèo đói, trẻ em bị phạt hình sự, các tổ chức dân cư hoặc y tế, trẻ em trong các tình huống xung đột hoặc thảm họa nhân đạo, trẻ em trong các cộng đồng nông thôn, tị nạn trẻ em đường phố, các nhóm du cư, di cư hoặc trẻ không ở nơi thân thuộc của mình, trẻ em có nguồn gốc bản địa và từ các nhóm thiểu số, trẻ em làm việc, trẻ em không có cha mẹ và trẻ em phải chịu những áp lực lớn để có thể học tập...[50, tr.7]

**Điều 3 (lợi ích tốt nhất của trẻ):** Ủy ban nhấn mạnh rằng, theo định nghĩa, việc thực hiện các quyền theo Điều 31 là vì lợi ích tốt nhất của trẻ. Nghĩa vụ xem xét những lợi ích tốt nhất của trẻ được áp dụng đối với các trẻ em như các cá nhân hay một nhóm hoặc là cử tri. Tất cả các biện pháp lập pháp, chính sách và ngân sách cũng như các biện pháp liên quan đến việc cung cấp môi trường hoặc dịch vụ chắc chắn có khả năng ảnh hưởng đến các quyền quy định tại Điều 31 đều phải xem xét đến lợi ích tốt nhất của trẻ em. Ví dụ, điều này bao gồm các quy định liên quan đến sức khỏe và an toàn, xử lý và thu gom chất thải rắn, quy hoạch dân cư và giao thông vận tải, thiết kế và khả năng tiếp cận cảnh quan đô thị, xây dựng các công viên và không gian xanh khác, xác định giờ học, lao động của trẻ em và luật giáo dục, các ứng dụng quy hoạch hoặc pháp luật về sự riêng tư trên Internet [50, tr.7].

**Điều 6 (cuộc sống, sự tồn tại và phát triển):** Trong mức tối đa có thể, các quốc gia phải bảo đảm cuộc sống, sự tồn tại và phát triển của đứa trẻ. Về vấn đề này, Ủy ban lưu ý đến sự cần thiết phải ghi nhận các giá trị tích cực

của Điều 31 trong việc thúc đẩy năng lực phát triển và suy luận của trẻ em. Điều này cũng đòi hỏi các biện pháp được đưa ra để thực hiện Điều 31 cần phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ em ở mọi lứa tuổi. Các quốc gia cần nâng cao nhận thức và hiểu biết của cha mẹ, người chăm sóc, quan chức chính phủ và tất cả các chuyên gia làm việc với trẻ em về tính trung tâm đối với sự phát triển của trẻ em [50, tr.7].

**Điều 12 (quyền được lắng nghe):** Trẻ em, là cá nhân hay theo nhóm, đều có quyền bày tỏ quan điểm của mình về mọi vấn đề mà chúng quan tâm, căn cứ vào độ tuổi và sự trưởng thành của trẻ. Trẻ em cần được hỗ trợ đầy đủ để bày tỏ quan điểm của mình khi cần thiết. Trẻ em được quyền lựa chọn và tự chủ trong các hoạt động vui chơi và giải trí cũng như sự tham gia của mình vào các hoạt động văn hóa và nghệ thuật. Ủy ban nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo cơ hội cho trẻ em được đóng góp vào việc xây dựng pháp luật, các chính sách, chiến lược và thiết kế các dịch vụ để bảo đảm việc thực hiện các quyền theo Điều 31. Những đóng góp này có thể bao gồm sự tham gia của trẻ trong tham vấn về chính sách liên quan đến vui chơi và giải trí, về việc xây dựng các công viên và các cơ sở khác của địa phương, quy hoạch đô thị và thiết kế các cộng đồng và môi trường thân thiện với trẻ, và phản hồi của trẻ có thể đưa tới các cơ hội để vui chơi hoặc giải trí và các hoạt động văn hóa trong trường học và cộng đồng rộng lớn hơn [50, tr.7].

**Điều 15:** Trẻ em có quyền lựa chọn bạn bè và tham gia các tổ chức, hoạt động xã hội, văn hóa, thể thao và các hình thức tổ chức khác. Sự tự do tham gia là một phần không thể thiếu trong nội hàm của quyền trẻ em theo Điều 31, khi những đứa trẻ cùng nhau tạo ra các hình thức vui chơi giải trí tưởng tượng vốn rất hiếm khi thấy được giữa người lớn-trẻ con. Trẻ em cần phải tham gia với bạn bè ở cả hai giới cũng như với những người có khả năng khác nhau, đến từ các lớp học, văn hóa và lứa tuổi khác nhau để học cách hợp tác, bao dung, chia sẻ. Vui chơi và giải trí tạo ra những cơ hội cho sự hình thành tình bạn và có thể đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển xã hội,



đạo đức và tình cảm của trẻ, hình thành các cộng đồng có tính văn hóa và xây dựng. Các quốc gia phải tạo các cơ hội cho phép trẻ em được gặp gỡ bạn bè một cách tự do ở ngoài cộng đồng. Họ cũng phải tôn trọng và ủng hộ quyền của trẻ em được thành lập, gia nhập và rời khỏi hiệp hội và quyền được hội họp một cách ôn hòa. Tuy nhiên, không bao giờ được bắt buộc trẻ em phải tham gia vào các tổ chức [50, tr.8].

**Điều 22:** Người tị nạn và trẻ em tị nạn đối mặt với những thách thức rất lớn trong việc thực hiện các quyền của mình theo Điều 31 vì họ thường không được đặt đúng vị trí trong các truyền thống và văn hóa của mình, đồng thời lại khác biệt với nền văn hóa của nước chủ nhà. Cần nỗ lực để đảm bảo người tị nạn và trẻ em tị nạn có cơ hội bình đẳng với trẻ em của nước chủ nhà để được hưởng các quyền quy định tại Điều 31. Cũng cần bổ sung quyền được công nhận vào số những quyền của trẻ em tị nạn để bảo vệ và thực hiện các truyền thống giải trí, văn hóa và nghệ thuật của riêng cộng đồng của các em [50, tr.8].

**Điều 23:** Phải cung cấp cho trẻ em khuyết tật môi trường và cơ sở vật chất dễ tiếp cận và toàn diện để khuyến khích trẻ được hưởng các quyền của mình theo Điều 31. Gia đình, người chăm sóc và các chuyên gia phải ghi nhận giá trị của việc vui chơi như là một quyền và là một phương tiện để đạt được sự phát triển tối ưu cho trẻ em khuyết tật. Các quốc gia cần thúc đẩy các cơ hội công bằng cho trẻ em khuyết tật như những thành viên khác và chủ động trong việc vui chơi, giải trí bằng cách nâng cao nhận thức ở người lớn và bạn bè của trẻ và bằng cách cung cấp sự hỗ trợ hoặc sự trợ giúp phù hợp với từng lứa tuổi [50, tr.8].

**Điều 24:** Việc thực hiện các quyền quy định tại Điều 31 sẽ góp phần cải thiện sức khỏe, hạnh phúc và phát triển của trẻ em. Việc tạo điều kiện thích hợp để trẻ em có thể hưởng các quyền theo Điều 31 khi ốm đau hoặc nhập viện sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phục hồi của trẻ [50, tr.8].

**Điều 27:** Điều kiện sống thiếu thốn, không an toàn hoặc quá tải, môi trường không an toàn và mất vệ sinh, thức ăn không đầy đủ, bị buộc làm các công việc độc hại, bóc lột có thể gây hạn chế hoặc khiến cho trẻ em không có cơ hội được hưởng các quyền của chúng theo Điều 31. Các quốc gia được khuyến khích lưu tâm hơn tới những tác động đối với quyền trẻ em theo Điều 31 khi xây dựng chính sách liên quan đến bảo vệ xã hội, việc làm, nhà ở và quyền được tới những nơi công cộng của trẻ em, đặc biệt là những trẻ sống mà không có cơ hội được vui chơi và giải trí trong chính ngôi nhà của mình [50, tr.8].

**Điều 28 và Điều 29:** Giáo dục phải hướng tới sự phát triển nhân cách, tài năng, năng lực tinh thần và vật chất của trẻ để trẻ đạt được các tiềm năng đầy đủ nhất. Việc thực hiện các quyền theo Điều 31 là cần thiết để có được sự tuân thủ các quyền quy định tại Điều 29. Đối với trẻ em, để tối ưu hóa tiềm năng của trẻ, trẻ cần có các cơ hội được phát triển văn hóa và nghệ thuật cũng như tham gia vào các môn thể thao và trò chơi. Ủy ban cũng nhấn mạnh rằng các quyền theo Điều 31 là các lợi ích tích cực cho sự phát triển giáo dục của trẻ em; giáo dục hoà nhập và vui chơi thường củng cố lẫn nhau và cần được tạo điều kiện mỗi ngày trong suốt quá trình giáo dục mầm non cũng như các trường tiểu học và trung học. Vui chơi liên quan và cần thiết cho trẻ em mọi lứa tuổi nhưng đặc biệt quan trọng trong những năm đầu đi học. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng vui chơi là một phương tiện quan trọng để qua đó các em học tập [50, tr.9].

**Điều 32:** Ủy ban ghi nhận ở nhiều nước, trẻ em phải tham gia vào công việc gian khổ khiến chúng không được thực hiện các quyền theo Điều 31. Hơn nữa, hàng triệu trẻ em đang làm việc như những công nhân trong nước hoặc trong các ngành nghề không nguy hại cùng với gia đình của mình mà không được nghỉ ngơi hoặc giáo dục đầy đủ trong suốt phần lớn thời thơ ấu. Các quốc gia cần thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ tất cả các lao động trẻ em khỏi những điều kiện vi phạm quyền của trẻ theo Điều 31 [50, tr.9].

**Điều 19, 34, 37 và 38:** Bạo lực, bóc lột tình dục, bị tước quyền tự do bằng phương tiện bất hợp pháp hoặc tùy tiện và bắt buộc phải tham gia vào các cuộc xung đột vũ trang cho thấy điều này sẽ gây cản trở nghiêm trọng hoặc thậm chí làm mất năng lực thụ hưởng vui chơi, giải trí. Bị những đứa trẻ khác bắt nạt cũng có thể là một trở ngại lớn đối với việc thụ hưởng các quyền theo Điều 31. Những quyền này chỉ có thể thực hiện được nếu các quốc gia tiến hành mọi biện pháp cần thiết để bảo vệ trẻ em khỏi những hành vi như vậy [50, tr.9].

**Điều 39:** Các quốc gia cần đảm bảo rằng trẻ em đã từng bị bỏ mặc, khai thác, lạm dụng hoặc các hình thức bạo lực khác cần được hỗ trợ để phục hồi và tái hòa nhập. Kinh nghiệm của trẻ em, bao gồm cả những kinh nghiệm đau đớn và bị hủy hoại, có thể được truyền đi thông qua sự thể hiện của trẻ khi vui chơi hoặc hoạt động nghệ thuật. Cơ hội để thực hiện các quyền theo Điều 31 có thể cung cấp một phương tiện có giá trị mà thông qua đó trẻ em có thể quên đi những kinh nghiệm cuộc sống khó khăn để có thể hiểu được quá khứ và đối phó tốt hơn với tương lai của mình. Những thể hiện khi vui chơi và tham gia nghệ thuật sẽ thúc đẩy chúng giao tiếp, hiểu rõ hơn về cảm xúc và suy nghĩ của mình, ngăn chặn hoặc giải quyết những thách thức tâm lý xã hội và học cách quản lý các mối quan hệ và xung đột thông qua một quá trình tự nhiên, tự dẫn đường và tự phục hồi [50.tr.9].

#### ***1.2.4. Điều kiện bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em***

Trẻ em luôn có thời thích được chơi và được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí và trẻ sẽ tìm kiếm mọi cơ hội để được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí khi trẻ đang ở trong môi trường không thuận lợi. Tại Bình luận chung số 17, Ủy ban về quyền trẻ em đã nhắc nhở cũng như yêu cầu các quốc gia thành viên muốn đảm bảo việc thực hiện tốt nhất quyền vui chơi, giải trí của trẻ em thì cần phải đảm bảo những điều kiện nhất định tùy theo khả năng của trẻ để trẻ thực hiện quyền của mình theo Điều 31 ở mức tối ưu [50, tr.10]. Cụ thể, cần phải bảo đảm để trẻ em:

- Không bị căng thẳng;
- Không bị xã hội loại trừ, thành kiến hay phân biệt đối xử;
- Có một môi trường an toàn không bị tổn hại hoặc bạo lực;
- Có một môi trường không có chất thải, ô nhiễm, giao thông và mối nguy hại vật lý khác để chúng có thể di chuyển tự do và an toàn trong khu vực địa phương của họ;
- Có khả năng nghỉ ngơi phù hợp với lứa tuổi và sự phát triển của trẻ;
- Có thời gian nghỉ ngơi, không phải thực hiện các nhu cầu khác;
- Có không gian và thời gian để chơi, không bị người lớn kiểm soát và quản lý;
- Có không gian và cơ hội để vui chơi ngoài trời không có người đi kèm trong một môi trường đa dạng và thách thức, dễ dàng được người lớn hỗ trợ khi cần thiết;
- Có cơ hội để trải nghiệm, tương tác và vui chơi trong môi trường tự nhiên và thế giới động vật;
- Có cơ hội có không gian và thời gian sáng tạo riêng để phát huy trí tưởng tượng và ngôn ngữ của trẻ;
- Có cơ hội tham gia với các trẻ khác trong những trò chơi, thể thao và các hoạt động giải trí khác, được hỗ trợ khi cần thiết bởi những người huấn luyện hoặc huấn luyện viên đã được đào tạo;
- Được ghi nhận của phụ huynh, giáo viên và toàn thể xã hội về giá trị và tính hợp pháp của các quyền quy định tại Điều 31.

### **1.3. Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em trong pháp luật quốc tế và Việt Nam**

#### ***1.3.1. Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em trong pháp luật quốc tế***

Sau khi được thành lập, Liên hợp quốc đã đưa vấn đề quyền trẻ em phát triển lên một bước ngoặt mới. Với mệnh đề mở đầu trong Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người năm 1948 và hai công ước về các quyền dân sự, chính trị và các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá năm 1966 là *mọi người có*

*quyền* (hoặc *bất cứ người nào đều có quyền...*), trẻ em được thừa nhận là chủ thể bình đẳng với người lớn trong việc hưởng tất cả các quyền và tự do cơ bản được ghi nhận trong luật nhân quyền quốc tế. Tuy nhiên, do đặc trưng của trẻ em là còn non nớt cả về thể chất lẫn tinh thần cho nên ngay trong UDHR, ICCPR và ICESCR, trẻ em đã được ghi nhận những quyền đặc thù, đặc biệt là quyền được chăm sóc, giáo dục và được bảo vệ đặc biệt. Dựa trên cách tiếp cận đó, năm 1959, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua một văn kiện riêng về quyền trẻ em (Tuyên bố của Liên hợp quốc về quyền trẻ em). Tuyên bố này là tiền đề để Liên hợp quốc xây dựng và thông qua Công ước về quyền trẻ em (CRC) vào ngày 20-11-1989.

Năm 1979, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã quyết định là Năm quốc tế thiếu nhi và chấp nhận kiến nghị của Ba Lan về việc soạn thảo một công ước quốc tế riêng về quyền trẻ em nhằm bảo vệ và thúc đẩy một cách có hiệu quả cuộc sống của trẻ em trên thế giới. Một nhóm công tác gồm đại diện của 43 nước thành viên Ủy ban quyền con người đứng đầu là luật sư người Ba Lan Adam Lopatka và đại diện của nhiều cơ quan, tổ chức chuyên môn khác của Liên Hợp Quốc được chỉ định soạn thảo công ước. Việc soạn thảo công ước cũng có sự tham gia tích cực của khoảng 50 tổ chức phi chính phủ trên toàn thế giới. Sau 10 năm làm việc tích cực với nhiều lần chỉnh sửa, lấy ý kiến đóng góp của các chính phủ, các tổ chức quốc tế, dự thảo Công ước về quyền trẻ em đã hoàn thành và được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 20/11/1989.

Công ước là văn kiện pháp lý quốc tế cơ bản và toàn diện nhất về quyền trẻ em. Công ước tiếp cận quyền trẻ em từ những đặc thù trong sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ em. Không những vậy, Công ước còn đề cập cụ thể đến các yếu tố, hoàn cảnh tác động đến việc bảo đảm quyền trẻ em. Công ước đề cao vai trò của gia đình với ý nghĩa là môi trường quan trọng nhất cho sự sống còn, phát triển và hạnh phúc của trẻ em. Công ước đề cập đến tác động của truyền thống văn hóa đối với cuộc sống, sự phát triển của trẻ

em, đồng thời nhấn mạnh vai trò của hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này. Quyền trẻ em được làm rõ trong Công ước và lấp đi những lĩnh vực còn trống trong các văn kiện quốc tế trước đó về quyền trẻ em. Đó chính là các yếu tố cơ bản làm cho Công ước trở thành công cụ pháp lý quốc tế quan trọng và hiệu quả nhất trong việc bảo vệ các quyền trẻ em. Công ước về quyền trẻ em đánh dấu bước ngoặt lớn trong việc ghi nhận và bảo đảm các quyền của trẻ em. Để hỗ trợ cho Công ước, từ năm 1989 đến nay Liên Hợp Quốc tiếp tục thông qua nhiều văn kiện quốc tế khác về vấn đề này, trong đó có hai Nghị định thư bổ sung Công ước đều được thông qua năm 2000, bao gồm: Nghị định thư không bắt buộc về sử dụng trẻ em trong các cuộc xung đột vũ trang và Nghị định thư không bắt buộc về buôn bán, bóc lột mại dâm trẻ em và văn hóa khiêu dâm trẻ em. Công ước về quyền trẻ em trở thành hiện thực không dễ dàng mà là quá trình phấn đấu lâu dài, gian khổ. Trên thực tế tình trạng vi phạm quyền trẻ em còn phổ biến ở nhiều nơi và không phải tất cả mọi trẻ em đều đã được hưởng đầy đủ quyền của mình nhưng nội dung Công ước vẫn là những chuẩn mực quốc tế cho hành động của các quốc gia và là công cụ pháp lý quốc tế quan trọng nhất cho việc thúc đẩy và bảo vệ quyền trẻ em.

Quyền vui chơi, giải trí lần đầu tiên được ghi nhận trong Tuyên bố của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1959 “...*Trẻ sẽ phải có đủ cơ hội để vui chơi và giải trí, được định hướng theo cùng những mục đích giáo dục: xã hội và chính quyền phải cố gắng phát huy quyền này của trẻ*” (Nguyên tắc 7). Nguyên tắc này được cụ thể hóa tại Điều 31 (1) CRC 1989:

*“1. Các Quốc gia thành viên thừa nhận quyền của trẻ em được nghỉ ngơi và thư giãn, được tham gia vui chơi và những hoạt động giải trí và được tự do tham gia các sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi”*

Theo quy định tại Điều 31 (1) CRC, các quốc gia thành viên phải ghi nhận và đảm bảo việc thực hiện quyền được nghỉ ngơi vui chơi, giải trí và được tạo mọi điều kiện để tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp với lứa tuổi một cách bình đẳng. Do tính chất đa dạng và rộng lớn của nó,

việc bảo đảm quyền này không chỉ gắn với trách nhiệm của các bậc cha mẹ, mà còn là trách nhiệm của các nhà trường, cộng đồng và nhà nước. Tại Bình luận chung số 17, Ủy ban về quyền trẻ em đã nhấn mạnh tầm quan trọng của quyền vui chơi, giải trí đối với hạnh phúc và sự phát triển của trẻ em, nhằm đảm bảo sự tôn trọng và đẩy mạnh việc đảm bảo quyền này đối với trẻ em. Dựa trên những đánh giá của Ủy ban về quyền trẻ em trong việc thực hiện các quyền của trẻ em theo Công ước cho thấy sự thiếu ghi nhận của các quốc gia về các quyền được nêu tại Điều 31 CRC. Việc ghi nhận chưa đầy đủ tầm quan trọng của các hoạt động này với cuộc sống của trẻ em dẫn tới các quốc gia chưa đầu tư đầy đủ vào việc xây dựng các quy định pháp luật và tạo thời gian, không gian cho trẻ em tham gia vui chơi, giải trí, sáng tạo tự do và khuyến khích xã hội có thái độ hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động này đối với trẻ em. Bình luận chung số 17 cũng đưa ra những giải pháp nhằm giải quyết những mối quan ngại, nâng cao vị thế, nhận thức và sự hiểu biết giữa các quốc gia về các nội dung của Điều 31 CRC về sự phát triển của trẻ em và thúc giục các quốc gia xây dựng các biện pháp đảm bảo thực hiện.

### ***1.3.2. Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em trong pháp luật Việt Nam***

Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được coi là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Minh chứng là cả bộ Hình thư thời Lý và Bộ luật Hồng Đức thời Hậu Lê đều đã có những quy định rất cụ thể và tiên bộ về vấn đề này. Kế thừa truyền thống đó, Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc (vào ngày 20/02/1990). Ngay sau đó, nhà nước đã ban hành hai đạo luật quan trọng là Luật bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và Luật phổ cập giáo dục tiểu học (cùng vào năm 1991). Thêm vào đó, nhà nước còn xây dựng và tổ chức thực hiện các Chương trình Hành động Quốc gia vì trẻ em trong mỗi giai đoạn 10 năm, cũng như lồng ghép vấn đề bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em vào nhiều chương trình kinh tế, văn hoá, xã hội khác của đất nước.

Ở Việt Nam, quyền trẻ em đã được hiến định từ Hiến pháp năm 1946 (trực tiếp là các Điều 14, 15 và được hàm chứa trong một số điều khác), và trong tất cả các Hiến pháp năm 1959, năm 1980, năm 1992 (gồm cả lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2001), năm 2013. Trong Hiến pháp năm 1992, quyền trẻ em được chế định trực tiếp trong Điều 40 và được hàm chứa trong một số điều khác (Điều 50,...). Quyền trẻ em cũng được thể chế hóa trong nhiều bộ luật và luật, mà tập trung là Luật trẻ em 2016, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và trong Hiến pháp năm 2013, quyền trẻ em được quy định trực tiếp tại Điều 37. Cụ thể:

“1. Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em.

2. Thanh niên được Nhà nước, gia đình và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

3. Người cao tuổi được Nhà nước, gia đình và xã hội tôn trọng, chăm sóc và phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”

Có hai nguyên tắc nền tảng chi phối hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở Việt Nam được quy định trong các Điều 5 Luật Trẻ em 2016, đó là *không phân biệt đối xử và lợi ích tốt nhất dành cho trẻ em*. Đây cũng là hai trong số những nguyên tắc cơ bản của CRC được đề cập trong các Điều 2 và 3 của Công ước này. Theo đó, trẻ em, không phân biệt gái, trai, con trong giá thú, con ngoài giá thú, con đẻ, con nuôi, con riêng, con chung; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật. Luật trẻ em khẳng định, trong



mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân có liên quan đến trẻ em thì lợi ích của trẻ em phải được quan tâm hàng đầu.

Luật trẻ em 2016 quy định nhiều quyền cơ bản (như quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được học tập, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao ...) và bổn phận của trẻ em, cũng như trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của các cơ quan nhà nước, gia đình và xã hội. Tại Điều 17 Luật trẻ em 2016 có quy định: “*Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi*”. Theo đó:

- Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi.

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em thuộc phạm vi địa phương. Không được sử dụng cơ sở vật chất dành cho việc học tập, sinh hoạt, vui chơi, giải trí của trẻ em vào mục đích khác làm ảnh hưởng đến lợi ích của trẻ em.

- Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ trẻ em vui chơi, giải trí.

- Xuất bản phẩm, đồ chơi, chương trình phát thanh, truyền hình, nghệ thuật, điện ảnh nếu có nội dung không phù hợp với trẻ em thì phải thông báo hoặc ghi rõ trẻ em ở lứa tuổi nào không được sử dụng.

Các văn bản, chính sách về vui chơi, giải trí cho trẻ em đang dần được hoàn thiện; từ năm 2010 đến nay có những văn bản mới: Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020; Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 về quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Chỉ thị số 129/CT-BNHTTDL ngày 22/6/2010 về việc tăng cường tổ chức các hoạt

động văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em tại các cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch; Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 về quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Quyết định 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030.

Bên cạnh đó, Nhà nước luôn quan tâm đến việc tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi giải trí, thể hiện ở việc Nhà nước đã quy định cụ thể tỉ lệ sản xuất và chiếu phim cho trẻ em của các hãng phim, các rạp chiếu phim trong Luật Điện ảnh (năm 2006); đã quy định việc khuyến khích sử dụng đất vào mục đích phát triển văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, trong đó trẻ em là một trong những đối tượng được thụ hưởng thành quả này trong Luật Đất đai (năm 2013); đã ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2016 – 2020 trong đó tập trung bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tiêu biểu của dân tộc, hiện đại hoá công nghệ sản xuất, lưu trữ và phổ biến phim ảnh.

Đặc biệt, việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em đã được đưa vào các tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “*Gia đình văn hóa, Làng văn hoá, Tổ dân phố văn hoá*” tại Quyết định 62/2006/QĐ – BVHTT nhằm quy định trách nhiệm của gia đình, làng xóm về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Ngoài ra, để tạo điều kiện cho trẻ em được tiếp cận với những thông tin và xuất bản phẩm hiện đại phù hợp với lứa tuổi cũng như truyền thống dân tộc, Chính phủ đã ban hành những văn bản hướng dẫn về quản lý các cơ sở đại lý Internet, hướng dẫn về quản lý các trò chơi trực tuyến, các cơ sở bán các thiết bị đồ chơi cho trẻ em. Hiện tại, Nhà nước đã xây dựng các hệ thống tiêu chuẩn như TCVN 5682- 1992 hay TCVN 6238-1: 1997 về an toàn đồ chơi trẻ em - yêu cầu cơ lý; TCVN 9503.41 về các loại thú nhồi bông; TCVN 6238-3: 1997 về an toàn đồ chơi trẻ em - yêu cầu giới hạn mức xâm nhập của các độc tố. Thông tư 18/2009/TT- BKHCN về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ

chơi trẻ em vừa được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành là nhằm giảm thiểu những rủi ro liên quan đến sự an toàn, sức khỏe của trẻ em, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về quản lý đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em là một trong số những quyền cơ bản của trẻ em, được ghi nhận và bảo đảm thực hiện đồng thời bởi pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, mà điển hình là trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em 1989 và Luật trẻ em 2016. Nhà nước Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của vui chơi, giải trí trong việc phát triển về thể lực, trí tuệ, nhân cách cũng như về khả năng giao tiếp xã hội của trẻ em, vì vậy đã ban hành, sửa đổi nhiều văn bản pháp luật và tổ chức thực hiện nhiều chương trình xã hội, nhiều biện pháp đa dạng để bảo đảm hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em. Chương 1 của luận văn đã nghiên cứu những vấn đề lý luận về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em, đồng thời phân tích làm rõ khuôn khổ cơ bản về quyền này của trẻ em trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Đây là tiền đề để tác giả thực hiện phân tích thực trạng bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội trong chương 2 và đề xuất những quan điểm, giải pháp bảo đảm quyền này của trẻ em trong chương 3.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CỦA TRẺ EM Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

#### 2.1. Bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa của thành phố Hà Nội tác động đến việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em

“Hà Nội là trái tim của cả nước, đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế” (Nghị quyết 15 NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 12 năm 2000). Thành phố Hà Nội có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở phía Tây Bắc vùng đồng bằng sông Hồng, tiếp giáp với các tỉnh Thái Nguyên - Vĩnh Phúc ở phía Bắc; Hà Nam - Hòa Bình ở phía Nam; Bắc Giang- Bắc Ninh- Hưng Yên ở phía Đông và Hòa Bình- Phú Thọ ở phía Tây. Năm 2008, thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 của Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội, đã hợp nhất toàn bộ tỉnh Hà Tây và chuyển toàn bộ huyện Mê Linh của tỉnh Vĩnh Phúc và 4 xã Đông Xuân, Tiến Xuân, Yên Bình và Yên Trung của huyện Lương Sơn Hoà Bình vào Thành phố Hà Nội nâng diện tích Hà Nội lên thành 334.470,02 km<sup>2</sup>; dân số ước tính đến 31/12/2015 là 7.558.965 người chiếm hơn 8% dân số cả nước.

Hà Nội còn có vị trí quan trọng trên hai hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Đồng thời, việc tiếp nhận thông tin, thành tựu khoa học kỹ thuật trên thế giới của Hà Nội khá thuận lợi, cũng như tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, khu vực và cùng hội nhập vào quá trình phát triển năng động của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Là nơi tập trung các cơ quan cao nhất của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; nhiều văn phòng của các tổ chức quốc tế, các văn phòng đại diện nước ngoài.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, chủ trương mở cửa, hội nhập kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Hà Nội đã

không ngừng đổi mới, xây dựng các chính sách và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Hà Nội đã tập trung nghiên cứu Chiến lược phát triển kinh tế, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố và quy hoạch phát triển kinh tế quận, huyện, thị xã; gắn chặt kế hoạch kinh tế - xã hội với giải pháp về đầu tư xây dựng trên địa bàn góp phần thúc đẩy phát triển của Hà Nội nhanh và toàn diện. Nhờ vậy, kể từ Đổi mới, kinh tế, xã hội của Thủ đô đã có những bước phát triển vượt bậc, đời sống nhân dân đã được nâng cao. Tuy nhiên, trong xu hướng phát triển của xã hội ngày nay là toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, do tác động của cơ chế thị trường đã có những bất cập phát sinh và ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của trẻ em, đó là:

- Sự phân hóa giữa các vùng miền, giữa nông thôn và thành thị ngày càng rộng đã tạo ra sự chênh lệch về cơ hội học tập, sinh hoạt vui chơi, giải trí cũng như các điều kiện phát triển khác của trẻ em.

- Bạo lực, xâm hại trẻ em đang trở thành một vấn đề xã hội lớn. Tai nạn thương tích trẻ em cũng đang trở thành một trong những vấn đề đáng báo động. Gần đây đã xuất hiện nhiều trường hợp xâm hại và bạo hành trẻ em ở cả trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội ở cả các lớp nhà trẻ mẫu giáo và nhiều khu vực khác.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin đã mang đến cho trẻ em cơ hội tiếp cận thông tin đa dạng, nhưng cũng đặt ra thách thức trong việc lạm dụng chơi game, bị tác động bởi các xu hướng bạo lực và các luồng văn hóa không lành mạnh, tạo ra những hiệu ứng tâm lý như khép kín, ít giao tiếp xã hội, hội chứng trầm cảm và ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập, rèn luyện và quá trình hình thành nhân cách của trẻ em.

Trong bối cảnh kinh tế thị trường, hòa nhập quốc tế, sự phát triển của Hà Nội có nhiều biến đổi so với xã hội truyền thống. Sự biến đổi diễn ra ở các

lĩnh vực hoạt động xã hội khác nhau như: kinh tế, văn hóa, giáo dục,... cả trong gia đình, trong nhà trường và ngoài xã hội. Trong các gia đình ở Hà Nội, có một sự thay đổi rõ nét nhất là sự giao tiếp giữa các thành viên gia đình bị hạn chế, không ít trẻ em “cô đơn” ngay trong ngôi nhà của mình, “đói” giao tiếp với chính người thân. Hiện tượng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình với trẻ em. Tình trạng này ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển nhân cách, đạo đức của trẻ em. Trong khi đó, xã hội hiện nay có nhiều yếu tố tiềm ẩn tiêu cực lôi kéo cám dỗ trẻ em như ma túy, các trò game, phim ảnh bạo lực và các hình thức hưởng thụ thiếu lành mạnh, ...

Hà Nội là một trong những địa phương có sự phát triển vượt bậc về kinh tế, văn hóa và xã hội; tốc độ đô thị hóa nhanh trong khi việc quy hoạch, xây dựng, quỹ không gian công cộng dành cho thiếu nhi vui chơi tại trung tâm và các quận huyện của thủ đô Hà Nội lại ngày càng bị thu hẹp. Công viên, vườn hoa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại các khu dân cư chưa được quan tâm đúng mức khiến cho một bộ phận không nhỏ trẻ em thiếu điểm sinh hoạt, vui chơi. Điều đó phần nào lý giải tại sao có tình trạng trẻ nhỏ nô đùa, đá bóng tại hành lang chung cư, vỉa hè, đường giao thông... ảnh hưởng đến an toàn giao thông và tính mạng của trẻ. Mặt khác, số trẻ em tìm đến các trò chơi điện tử ngày càng nhiều, tìm hiểu về những nét hay, cái đẹp của các loại hình nghệ thuật truyền thống, trò chơi dân gian... ngày một ít đi. Trước nghịch lý vừa thừa và thiếu các không gian vui chơi, giải trí cho thiếu nhi, cần có sự rất lớn sự quan tâm nỗ lực tháo gỡ của chính quyền đồng thời cần có những chiến lược, biện pháp khoa học để giải quyết vấn đề.

## **2.2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy và sự chỉ đạo của chính quyền thành phố Hà Nội với việc bảo đảm quyền của trẻ em**

### ***\* Sự chỉ đạo của chính quyền thành phố Hà Nội***

Hà Nội có vị thế là thủ đô của cả nước, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học, kinh tế và giao dịch quốc tế nên việc thúc đẩy, đảm bảo thực hiện quyền trẻ em luôn được các cấp chính quyền thành phố quan tâm. Thành phố đã triển khai tổ chức các kế hoạch, chương trình hành động về việc đảm bảo quyền trẻ em như: kế hoạch thực hiện chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố, kế hoạch thực hiện tháng hành động vì trẻ em, ... Công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em tại địa bàn thành phố Hà Nội luôn được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm thông qua việc thực hiện các chính sách, ban hành các quy định của pháp luật đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.

Thực hiện quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em, Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội cũng đã chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương, các ngành rà soát, tham mưu để có giải pháp tổng thể phân đấu mỗi phường bố trí tổ chức sân chơi riêng cho trẻ em, nơi nào thiếu quỹ đất thì kết hợp với các loại hình sinh hoạt văn hóa để tạo điều kiện cho trẻ em có nơi vui chơi. Các giải pháp cụ thể đã được thành phố đề ra bao gồm:

- Giao Sở Quy hoạch kiến trúc ngay từ bước lập quy hoạch phải xác định quỹ đất công cộng cấp đơn vị ở (trong đó có sân chơi trẻ em) tại các dự án đầu tư cải tạo, tái thiết tại các đô thị cũ, thiết kế đô thị, quy hoạch chi tiết hai bên các tuyến đường, bố trí khai thác quỹ đất sau khi di dời. Đối với các khu tập thể phải cải tạo, xây dựng lại thì phải tuân thủ định hướng xây dựng cao tầng, giảm mật độ xây dựng, dành tỷ lệ quỹ đất phù hợp để bố trí các tiện ích phục vụ cộng đồng trong đó có các sân chơi cho trẻ em. Đối với các quỹ đất trống sau khi di dời các cơ sở công nghiệp, bệnh viện gây ô nhiễm, trụ sở một số cơ quan, các dự án chậm triển khai (bao gồm cả các khu đất công cộng bị lấn chiếm sử dụng sai mục đích) sẽ ưu tiên bố trí các công trình hạ tầng xã

hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ khu vực, trong đó có quỹ đất dành cho sân chơi, hoạt động thể dục thể thao phục vụ trẻ em và dân cư khu vực...

- Giao UBND các Quận kiểm tra, rà soát các sân chơi bị chiếm dụng để có biện pháp giải tỏa, thu hồi đồng thời với việc bổ sung trang thiết bị dành cho các hoạt động vui chơi cho trẻ em trong khu dân cư, khu tập thể.

- Giao Sở Kế hoạch đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở Văn hóa thể thao, Sở Giáo dục và đào tạo nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách kêu gọi đầu tư, xã hội hóa đối với các dự án sân chơi, vườn hoa đáp ứng nhu cầu của cộng đồng. Đưa nội dung xây dựng và quản lý sân chơi cho trẻ em là một nội dung của thiết chế văn hóa.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia của cộng đồng cùng với chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ các sân chơi dành cho trẻ em.

UBND Thành phố đã có các chủ trương ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng thiết chế văn hóa từ năm 2011, cụ thể: Công văn số 4773/UBND-XD ngày 15/6/2011 yêu cầu việc điều chỉnh các dự án di dời cơ sở sản xuất công nghiệp ra ngoài khu vực trung tâm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, giảm mật độ dân số và tăng cường công trình công ích, công cộng; Công văn số 6242/UBND-TH ngày 27/7/2011 yêu cầu khi thẩm định, triển khai các dự án phát triển nhà ở, di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu đông dân cư cần bố trí khớp nối đồng bộ các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (trong đó có các dịch vụ công cộng, thiết chế văn hóa).

Đến nay, việc ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng thiết chế văn hóa đã được cụ thể hoá tại Quyết định số 4641/QĐ-UBND ngày 17/10/2012 về phê duyệt quy hoạch phát triển văn hóa Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Luật Thủ đô tại Khoản 1 Điều 9 và Khoản 4 Điều 15; Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về



biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong nội thành Hà Nội.

**- Giai đoạn năm 2010- 2012:**

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND về Hoạt động của Ban chỉ đạo di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, giao nhiệm vụ cho các Sở Ngành rà soát, bổ sung các cơ sở công nghiệp ô nhiễm, lên kế hoạch xử lý ô nhiễm và di dời. Đã tiến hành rà soát các cơ sở công nghiệp ô nhiễm cần di dời và đề xuất chức năng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tại địa điểm di dời theo nhu cầu bức thiết của địa phương như nhà trẻ, trường mầm non, nhà văn hóa, các công trình TDTT, công viên cây xanh, bãi đỗ xe .v.v., từ đó đã đưa vào nội dung của các công tác chấp thuận chủ trương và thực hiện các thủ tục về địa điểm, cung cấp chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc chuyển đổi chức năng khu đất.

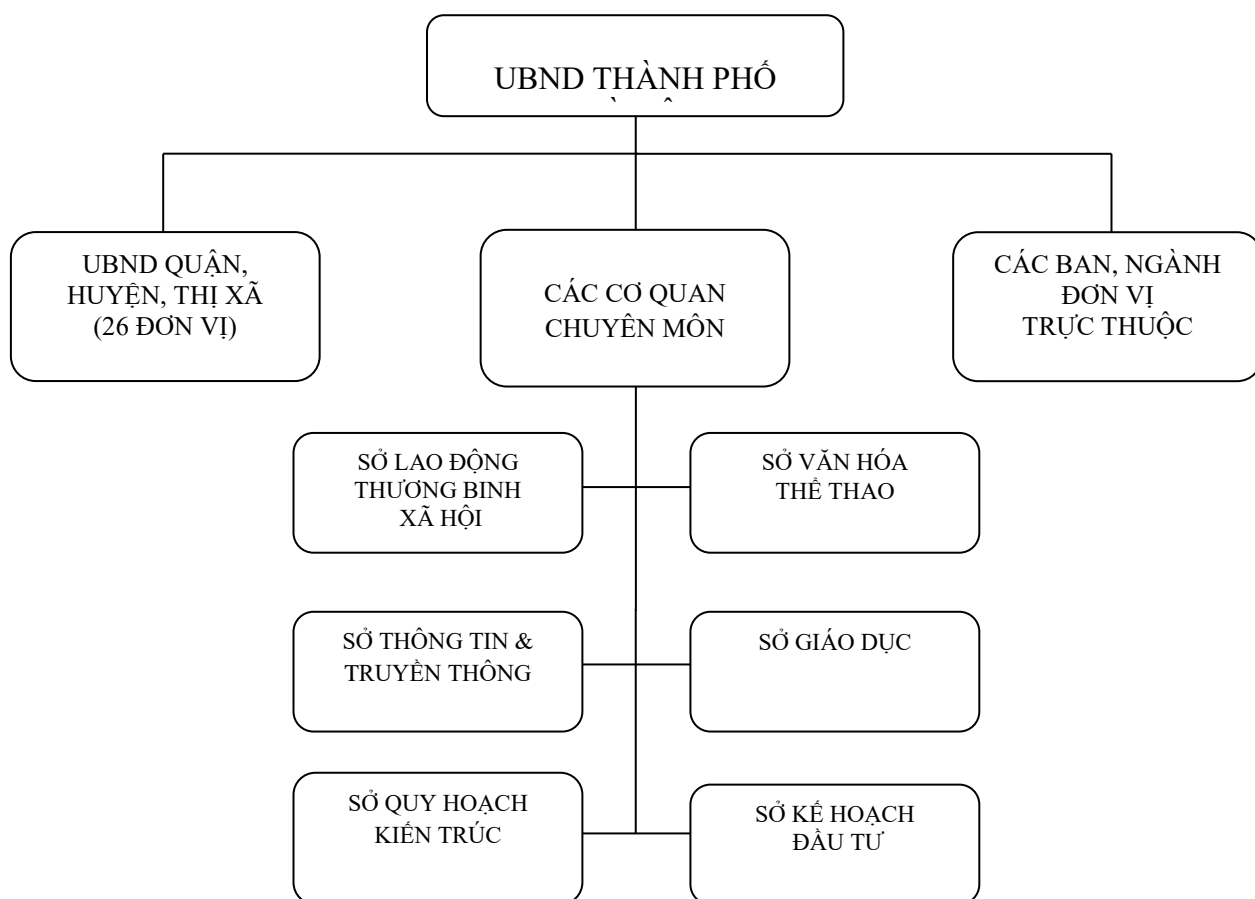
**- Giai đoạn năm 2013- 2015:**

Đã đề xuất phương án sử dụng quỹ đất sau khi di dời, thể hiện trong các đồ án Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và đề xuất cơ chế chính sách phù hợp để hỗ trợ khuyến khích thực hiện di dời, khai thác sử dụng quỹ đất tạo nguồn vốn tái đầu tư cho các cơ sở phải di dời kết hợp với bổ sung các tiện ích công cộng, văn hóa thể thao, vui chơi giải trí. Đến nay, trong Quy hoạch phân khu đô thị các Quy hoạch chi tiết của các dự án đều đã được dành diện tích để xây dựng vườn hoa, sân chơi đảm bảo các điều kiện sinh hoạt cho cộng đồng dân cư, tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng. Đối với nhiều huyện mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng đã quyết liệt chỉ đạo xây dựng Nhà văn hóa ở thôn xã, như Gia Lâm đạt 82,5%, Đông Anh đạt gần 80%.

UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 và Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 về việc kiện

toàn Ban chỉ đạo và tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo công tác di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch; Tổng hợp rà soát quá trình đã thực hiện, xây dựng tiêu chí, danh mục, lộ trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm và không phù hợp quy hoạch tại các địa bàn đề trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm căn cứ xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể di dời các cơ sở gây ô nhiễm và không phù hợp với Quy hoạch của Thành phố. Cụ thể tại 12 quận sau rà soát đã xác định bổ sung được khoảng 189 điểm đất với tổng diện tích khoảng 119.000 m<sup>2</sup>.

*\* Cơ cấu tổ chức, bộ máy chính quyền thành phố Hà Nội trong việc bảo đảm quyền trẻ em*



(Nguồn Công giao tiếp điện tử UBND Thành phố Hà Nội)

## **Sở Lao động Thương binh và xã hội**

*Vị trí, chức năng:* Sở Lao động thương binh và xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về: lao động, việc làm dạy nghề, tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn xã hội, người có công, bảo trợ xã hội về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

*Nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em*

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tổ chức, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật, các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

- Quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em Thành phố.

## **Sở Văn hóa Thể thao**

*Vị trí, chức năng:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hà Nội thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND thành phố Hà Nội quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm) trên địa bàn thành phố, các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND thành phố và theo quy định của pháp luật.

*Nhiệm vụ, quyền hạn trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em*

- Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới trung tâm vui chơi giải trí cho trẻ em hoặc chương trình quốc gia vui chơi giải trí cho trẻ em, trình Chủ tịch UBND

thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện, bảo đảm các mục tiêu của chương trình hành động quốc gia vì trẻ em về lĩnh vực vui chơi giải trí cho trẻ em.

- Hướng dẫn tổ chức các giải thưởng, sự kiện, cuộc thi văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em. Thí điểm và từng bước đưa vào hệ thống thi đấu một số giải thể thao dành riêng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Hướng dẫn miễn, giảm các loại phí tạo điều kiện cho trẻ em trong các gia đình nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tham dự các hoạt động vui chơi giải trí, du lịch.

- Xây dựng các chương trình giáo dục, hỗ trợ các thành viên trong gia đình kỹ năng bảo vệ trẻ em. Xây dựng mô hình gia đình văn hóa, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

### **Sở Thông tin và Truyền thông**

*Vị trí, chức năng:* Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố Hà Nội thực hiện quản lý về: báo chí; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm; phát thanh và truyền hình; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông; quản lý các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố và theo quy định của pháp luật.

*Nhiệm vụ, quyền hạn trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em:*

- Định hướng phát triển văn học, nghệ thuật, thông tin, phát thanh, truyền hình, xuất bản, báo chí cho trẻ em. Kiểm tra, thanh tra sản phẩm, ấn phẩm văn hoá dành cho trẻ em.

- Tổ chức phổ biến rộng rãi Chương trình hành động vì trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em.

## **Sở Giáo dục đào tạo**

*Vị trí, chức năng:* Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu giúp UBND thành phố thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (trừ đào tạo nghề), ban gồm: mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo, tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

*Nhiệm vụ, quyền hạn trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em:*

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng các chính sách miễn, giảm học phí và các biện pháp hỗ trợ phù hợp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chương trình giáo dục rút gọn trong các trường, lớp dành cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức có liên quan xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hành quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em cho đội ngũ nhà giáo.

- Xây dựng quy định và hướng dẫn cụ thể cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong việc phát hiện và hỗ trợ trẻ em bị lạm dụng, xâm hại và bóc lột.

- Xây dựng các chương trình ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em.

**\* Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em tại thành phố Hà Nội**

### **Sở Kế hoạch đầu tư**

- Đưa các mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Phối hợp với Sở Tài chính bố trí ngân sách thực hiện các chương trình. Hướng dẫn huy động các nguồn vốn cho công tác bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp xây dựng hệ thống chỉ tiêu và cơ sở dữ liệu về trẻ em; đưa số liệu bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào hệ thống chỉ tiêu thống kê Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ban, ngành liên quan xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**Sở Quy hoạch kiến trúc:** Có trách nhiệm lập quy hoạch xác định quỹ đất công cộng cấp đơn vị ở (trong đó có sân chơi trẻ em) tại các dự án đầu tư cải tạo, tái thiết tại các đô thị cũ, thiết kế đô thị, quy hoạch chi tiết hai bên các tuyến đường.

**UBND quận, huyện, thị xã:** Có trách nhiệm xây dựng Chương trình hành động vì trẻ em của địa phương, bố trí kinh phí và chỉ đạo các ngành triển khai thực hiện bảo đảm quyền trẻ em.

- Gắn việc đảm bảo thực hiện quyền trẻ em với đẩy mạnh xây dựng xã phường phù hợp với trẻ em.

- Đưa các mục tiêu đảm bảo thực hiện quyền trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Định kỳ kiểm tra, thanh tra, đánh giá và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện ở địa phương.

#### **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội phát động phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức chỉ đạo điềm, sơ kết tổng kết rút kinh nghiệm để duy trì các hoạt động của phong trào.

- Tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo tham gia chấp hành pháp luật về trẻ em; tích cực vận động gia đình, cộng đồng, xã hội thực hiện tốt việc xây dựng cuộc sống an toàn, lành mạnh và thân thiện đối với trẻ em.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật về trẻ em, tập hợp ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo để thực hiện tốt nhiệm vụ

bảo vệ trẻ em; ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em và các vấn đề liên quan đến quyền trẻ em.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo ngành dọc bộ trí cán bộ, hội viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã phường, cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, bản. Có chính sách khuyến khích, đào tạo, tập huấn cán bộ, hội viên, đoàn viên đảm nhận trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã, phường và thôn, bản, cụm dân cư.

**\* Mối quan hệ giữa các sở, ban, ngành trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em**

Thực hiện Chỉ thị số 1408/CT-TTg ngày 01/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện các kế hoạch về chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành liên quan trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Với sự nỗ lực to lớn của Thành phố, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo thành phố và việc tổ chức thực hiện của các sở ban ngành, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em đã đạt được những thành quả đáng khích lệ. Đại đa số các tầng lớp nhân dân đã có nhận thức đúng về vị trí của trẻ em trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đã tạo ra phong trào toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Công tác bảo vệ trẻ em đã chuyển hướng theo cách tiếp cận dựa trên nhu cầu và đáp ứng các quyền cơ bản của trẻ em; đảm bảo cho trẻ em có cuộc sống an toàn, lành mạnh, giảm thiểu tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Việc trợ giúp, phục hồi tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cũng được quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Các hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em cũng đã được các cấp các ngành và các gia đình quan tâm hơn. Nhận thức của trẻ em đã từng bước được nâng cao, các em được cung cấp các

kiến thức, thông tin cần thiết để có thể bày tỏ ý kiến và tham gia các hoạt động của cộng đồng dưới nhiều hình thức và các cấp độ như ở trường học, ở địa phương về những vấn đề liên quan đến trẻ em.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, bên cạnh những lợi ích to lớn do phát triển kinh tế xã hội mang lại cho Thủ đô, song cũng không ít những thách thức tác động đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đó là sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội, sự bất bình đẳng về cơ hội phát triển giữa các nhóm trẻ em. Sự biến đổi cấu trúc gia đình Việt Nam từ đa thế hệ sang gia đình hạt nhân, điều này cũng dẫn đến sự biến đổi chức năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục con cái. Tình trạng mãi lo sinh kế, thiếu hiểu biết của nhiều gia đình cũng dẫn đến sự sao nhãng trẻ em và nảy sinh nguy cơ trẻ em bị ngược đãi, xâm hại, bóc lột và bạo lực. Đứng trước những thách thức đó, cần sự vào cuộc của chính quyền các cấp, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và sự tham gia tích cực của các ngành, đoàn thể, gia đình, cộng đồng. Các sở ban ngành cần làm tốt, thực hiện nhanh chóng và kịp thời các chính sách, quy định của Thành phố, cần phải phối hợp nhịp nhàng với nhau, đặc biệt là vai trò to lớn của Sở Lao động Thương binh và xã hội trong việc nắm bắt tình hình thực hiện việc bảo đảm quyền của trẻ em trên địa bàn Thành phố.

### **2.3. Kết quả và những hạn chế trong việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội**

Với mục tiêu “Tạo mọi điều kiện tốt nhất nhằm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu và quyền cơ bản của trẻ em, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em, xây dựng môi trường an toàn và lành mạnh để trẻ em Việt Nam có cơ hội được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện về mọi mặt, có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn” và “Hoạt động vui chơi, giải trí là một trong 5 lĩnh vực hoạt động chăm sóc trẻ em của chương trình hành động vì trẻ em”,



Thành phố Hà Nội đã yêu cầu việc đảm bảo vui chơi, giải trí là nhiệm vụ thuộc nhiều Sở, ban, ngành, Đoàn thể thực hiện như Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Văn hóa Thể thao, Sở Thông tin Truyền thông, Đài PTTH Hà Nội, Hội Đồng đội Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo. Với chức năng của mình, các sở, ban, ngành, các đơn vị đã chủ động thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quyền vui chơi, giải trí của trẻ em một cách sôi nổi, năng động, tạo nên nhiều hình thức hoạt động đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của trẻ em, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội Thủ đô trong từng thời kỳ.

Từ năm 2010 đến nay, Thành phố đã ban hành nhiều văn bản pháp luật, tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của các Sở, ngành, địa phương trong việc đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho trẻ em có điều kiện vui chơi, giải trí, thu hẹp sự cách biệt giữa trẻ em nông thôn và trẻ em thành thị. Thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em, các địa phương đã có sự quan tâm và đạt được các kết quả cũng như những hạn chế sau:

### ***2.3.1. Kết quả và những hạn chế trong việc bảo đảm không gian vui chơi, giải trí cho trẻ em ở thành phố Hà Nội***

#### ***\* Kết quả trong việc bảo đảm không gian vui chơi, giải trí cho trẻ em***

Sân chơi cho trẻ em là một bộ phận phục vụ nhu cầu sinh hoạt của trẻ em trong đô thị và thường gắn với các khu vực dân cư. Trước thực trạng thiếu không gian sân chơi cho trẻ em trong nhiều năm qua, các cấp chính quyền và người dân tại các khu dân cư, khu đô thị mới và nhiều tổ chức, cá nhân ở Hà Nội đang nỗ lực để giành lại sân chơi cho các em. Kết quả là ngày càng nhiều khu dân cư đã có khu vui chơi giải trí cho trẻ em, ví dụ như trẻ em ở phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội được chơi đùa trong một khoảng sân hơn 100m<sup>2</sup>. Để tạo được khoảng sân chơi này với các thiết bị đơn giản như xích đu, cầu trượt, bập bênh..., Hội Phụ nữ phường Giáp Bát đã phải mất 3 năm “đấu tranh,” quyết tâm lấy lại không gian vui chơi các cháu. Khu vực quận

Cầu Giấy có thể coi là địa phương dẫn đầu Hà Nội trong việc huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư các khu vui chơi cho trẻ em. Tại nhiều phường trên địa bàn, nhờ sự quan tâm của chính quyền và người dân, một số khu đất xen kẽ hoặc những mảnh sân chung trong các khu tập thể đã trở thành điểm vui chơi cho các cháu nhỏ. Điển hình là khu Trung Kính Hạ (phường Trung Hòa), có một mảnh đất trống hơn 2.000m<sup>2</sup>. Tháng 8/2013, Ủy ban Nhân dân quận Cầu Giấy đã đầu tư hạ tầng, san nền, lát gạch, trồng cây xanh, xây hàng rào xung quanh và kêu gọi các doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ trang thiết bị vui chơi, làm thảm cỏ nhân tạo trên diện tích hơn 400m<sup>2</sup>. Tổng mức đầu tư khu vui chơi này là hơn 2,7 tỷ đồng. Các trang thiết bị vui chơi đều là hàng tốt, bền, đẹp, phù hợp với nhu cầu, an toàn lâu dài cho trẻ nhỏ. Sân chơi này được các hộ dân nhiệt tình ủng hộ, cùng bảo vệ, giữ gìn tài sản chung. Trên địa bàn quận Cầu Giấy, hàng loạt khu vui chơi đã được đầu tư trong các cụm dân cư, đem lại “làn gió mới” niềm vui cho trẻ em nơi đây, góp phần quan trọng đáp ứng quyền vui chơi của trẻ. Có thể kể đến như nhà văn hóa phường Dịch Vọng Hậu; nhà văn hóa phường Mai Dịch; sân chơi tổ 24, tổ 27 phường Trung Hòa; sân chơi khu A10, A11 phường Nghĩa Tân. Đặc biệt, những đài cỏ nhân tạo tại công viên Cầu Giấy và công viên Nghĩa Đô được đầu tư nhiều trang thiết bị đồ chơi hiện đại, đưa vào khai thác từ năm 2012 đến nay không chỉ tạo sân chơi cho trẻ em khu vực lân cận, mà còn là điểm đến hấp dẫn của trẻ em những khu vực khác trong Thủ đô.

Các hoạt động vui chơi cho trẻ em còn được lồng ghép trong các điểm sinh hoạt cộng đồng, các vườn hoa công viên và công trình thể dục thể thao. Qua rà soát sơ bộ, toàn Thành phố Hà Nội có khoảng 200 điểm vườn hoa, sân chơi công cộng, trong đó 4 quận nội đô lịch sử có 29 điểm vườn hoa, khu vui chơi công cộng (chưa kể các điểm sinh hoạt cộng đồng và sân chơi tại các khu chung cư, khu tập thể cũ). Theo phân cấp thì chính quyền cơ sở cấp xã

(phường) quản lý các sân chơi trong các khu dân cư (không tính các công viên), ngoài ra theo quy chuẩn xây dựng còn các sân chơi trong các trường mầm non do các trường quản lý. Số điểm vui chơi có trang thiết bị tại khu vui chơi (cầu trượt, đu quay...) cấp quận/huyện, xã/phường tăng hàng năm. Ngoài ra, nhiều quận, huyện đã quan tâm quy hoạch đất đai để xây dựng điểm vui chơi tại cộng đồng. Hệ thống Trung tâm văn hoá cấp Huyện, Thị xã và Nhà văn hoá cấp xã phường đã được quan tâm đầu tư trang thiết bị âm thanh, ánh sáng phục vụ hoạt động.

Hệ thống các cơ sở vui chơi cho trẻ em (như Cung thiếu nhi, Trung tâm văn hóa quận, huyện các cơ sở thư viện, nơi vui chơi công cộng, công viên, rạp chiếu phim...) được đầu tư xây dựng. Công viên ở các quận, huyện, thị xã, các khu vui chơi trong trường học đều có dành riêng khu đất với các thiết bị vui chơi cho trẻ em. Tại các rạp chiếu phim đều quan tâm chiếu các bộ phim phục vụ trẻ em, nhất là vào dịp lễ tết của trẻ em, tháng hành động vì trẻ em.

Hệ thống thư viện, trong đó có phòng đọc, sách báo dành riêng cho trẻ em được hình thành và phát triển nhằm thu hút đông đảo trẻ em. Đến nay Hà Nội đã có 100% thư viện cấp quận và 30% thư viện cấp xã, phường đã có các đầu sách trong các tủ sách và nhiều khu dân cư đã có các tủ sách lưu động dành cho trẻ em.

Bên cạnh đó, những khu vui chơi đầu tư bằng vốn xã hội hoá hoạt động sinh động hơn, nhưng chủ yếu là các trò chơi điện tử và chỉ có ở một vài quận trung tâm, phụ thuộc vào khả năng kinh doanh của địa bàn chứ không mang tính phổ biến. Nhiều khu vui chơi quy mô lớn được xây dựng mới của các doanh nghiệp như Công viên nước, Thiên đường Bảo Sơn, Trang trại Erahouse, hệ thống khu vui chơi Tiniworld... cũng cung cấp cho các gia đình địa chỉ đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của các cháu, tuy vậy, nhiều gia đình nông thôn không có khả năng chi trả chi phí của các khu vui chơi nói trên. Sự

chênh lệch rất rõ nét trong đầu tư khu vui chơi trẻ em giữa các vùng, địa phương thành phố, giữa quận nội thị và huyện ngoại thành thể hiện trong mọi lĩnh vực như cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động, số lượng cán bộ phụ trách, thiếu cán bộ chuyên môn sâu.

*\* Hạn chế trong việc bảo đảm không gian vui chơi, giải trí cho trẻ em*

Trong thời gian qua, việc chỉ đạo đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa đã được Thành phố quan tâm đầu tư, tuy nhiên nhu cầu khu vui chơi riêng cho trẻ em còn chưa đáp ứng đủ yêu cầu về số lượng, chất lượng. Cụ thể, khu vực nội đô có mật độ dân cư đông, mật độ xây dựng cao, thiếu quỹ đất cho sân chơi, vườn hoa. Thiếu vườn hoa, sân chơi là thực tế diễn ra nhiều năm nay tại các khu dân cư ở nội thành Hà Nội, và trong khi vườn hoa, sân chơi vốn đã quá tải, chưa được bổ sung thì lại bị chiếm dụng, sử dụng sai mục đích. Điển hình như các khu tập thể cũ như Kim Liên, Trung Tự (quận Đống Đa), khu tập thể Thanh Xuân (quận Thanh Xuân), khu tập thể Nghĩa Tân (quận Cầu Giấy), tập thể ở Đội Cán (quận Ba Đình)...Thực trạng này có thể thấy do công tác quản lý chưa chặt chẽ, sử dụng vào các mục đích khác đã dẫn đến các không gian bị lấn chiếm, thu hẹp, sử dụng sai mục đích làm bãi đỗ xe, chợ cóc, hàng quán...

Từ nhiều năm nay tại Hà Nội, khi các công trình nhà cao tầng, các khu đô thị, các tuyến đường giao thông liên tục được hoàn thiện, quỹ đất dành cho các điểm vui chơi, giải trí công cộng ngày càng hẹp. Tại các quận nội thành rất hiếm những điểm vui chơi, công cộng có diện tích rộng (công viên, vườn hoa), thay vào đó là những điểm nhỏ lẻ, nằm xen kẽ trong các khu dân cư. Sân các khu tập thể, các diện tích đất chưa sử dụng được trưng dụng làm khu vui chơi.

Theo đại diện UBND quận Hoàn Kiếm, cả quận chỉ có 10 vườn hoa phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí của người dân. Nếu dạo một vòng quanh

phố cổ, không thể tìm ra điểm nào chuyên tổ chức khu vui chơi cho trẻ em, không có lấy một bể bơi, một sân bóng đá... Nhà cửa san sát nhau, hàng quán buôn bán sầm uất, đường phố chật hẹp, nên việc tạo ra quỹ đất xây dựng khu vui chơi, giải trí có quy mô là vô cùng khó.

Quận Hai Bà Trưng có 9 khu vui chơi, giải trí công cộng (công viên, vườn hoa, khu cây xanh, sân chơi) trong đó có hai công viên lớn là Công viên Thống Nhất và Công viên Thanh Nhân; nhưng theo đại diện quận Hai Bà Trưng, với địa bàn dân cư đông, các khu vui chơi giải trí còn ít cây xanh, ghế đá, các trang thiết bị phục vụ luyện tập thể dục thể thao còn thiếu. Một số địa điểm vui chơi đã xuống cấp không đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Không chỉ ở các quận nội thành thiếu các khu vui chơi, giải trí công cộng mà các huyện ngoại thành cũng thiếu. Vấn đề ở đây không phải là quỹ đất, mà do thiếu các nguồn lực đầu tư, hoặc chưa có quy hoạch các điểm vui chơi, giải trí công cộng, hoặc chậm triển khai quy hoạch.

Ví dụ, ở huyện Phúc Thọ đến nay chưa có điểm vui chơi, giải trí nào cho trẻ em. Hay huyện Ứng Hòa cũng chưa có điểm vui chơi, giải trí công cộng phục vụ nhân dân. Trong quy hoạch tổng thể thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 mới có hướng phát triển đầu tư khu trung tâm thương mại, dịch vụ tổng hợp của huyện ở khu đô thị mới Bắc thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa. Huyện Mỹ Đức cũng mới đang triển khai giai đoạn 1 san lấp mặt bằng công viên cây xanh tại thị trấn Đại Nghĩa. Quốc Oai là huyện thuần nông nên các sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí của nhân dân chủ yếu tại các nhà văn hóa thôn, làng.

Theo quy hoạch tổng thể đến năm 2030, UBND thành phố đã phê duyệt đầu tư xây dựng các công viên chuyên đề, các khu trung tâm văn hóa phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện. Thời điểm hiện tại, trung tâm văn hóa huyện đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

Hệ thống sân chơi cho trẻ em được xây dựng từ nhiều năm trước đây đều đã xuống cấp và thiếu hấp dẫn. Trang thiết bị tại các khu vui chơi (sân chơi, vườn hoa) cho trẻ em chất lượng kém, lạc hậu, đặc biệt là khu vực các quận nội đô, khu đô thị cũ. Tại các khu đô thị mới, khu nhà ở, chủ đầu tư chưa quan tâm tới việc xây khu vui chơi chung cho trẻ em.

Số xã và thôn có sân thể thao còn ít hơn. Không những thế, các nhà văn hóa thiếu nhi hoạt động không thường xuyên. Thêm vào đó, không phải tất cả trẻ em đều đến nhà thiếu nhi vì đây chủ yếu là nơi phát hiện, đào tạo năng khiếu. Lịch hoạt động của nhà văn hóa huyện hầu như chỉ rơi vào dịp lễ, Tết càng khiến nó ít được sử dụng. Ngoài ra, không phải tất cả trẻ em ở các xã, phường đều có thể về huyện tham gia vui chơi ở các nhà văn hóa. Với cơ sở vật chất còn hạn chế, các nhà văn hóa cấp huyện cũng ít hấp dẫn thiếu nhi ngay trên địa bàn.

Ở cấp xã, tuy có nhà thiếu nhi nhưng phần lớn các em ít đi xa ngoài khu vực thôn xóm. Việc tổ chức vui chơi cho các em cũng chỉ vào lễ, Tết, hè. Hoạt động thường xuyên cho các em không có vì thiếu người hướng dẫn, thiếu thiết bị.

Cho tới nay vẫn chưa có thống kê chính xác số sách báo cho các em ở tuyến xã. Một cán bộ chăm sóc trẻ em cho biết: “Một số nơi chúng tôi đến đã có cảnh: Tủ sách mang danh là dành cho các em nhưng lại toàn sách pháp luật, sách cho người lớn”.

Việc tạo điều kiện cho trẻ em môi trường thân thiện với những điều kiện vui chơi, giải trí lành mạnh, phát triển năng khiếu của trẻ em cũng chưa được quan tâm đúng mức. Hoạt động của các điểm sinh hoạt thiếu nhi trên địa bàn dân cư chưa đều, không bền vững, chủ yếu theo phong trào. Việc tổ chức nhân rộng các mô hình với cách làm hay còn chậm.

Số liệu được đưa ra mới đây tại hội thảo “Vườn hoa, sân chơi trong các khu dân cư ở Hà Nội” do Hội Quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam tổ chức, cho thấy nội thành Hà Nội có 21 công viên và 32 vườn hoa với diện tích 320ha, chiếm 1,9% diện tích đất tự nhiên, tương đương mỗi người dân trong nội thành Hà Nội chỉ có 2,08m<sup>2</sup> vườn hoa, sân chơi. Tỷ lệ đất vườn hoa, sân chơi ở quận Hai Bà Trưng cao nhất thành phố cũng chỉ chiếm 12,83% đất tự nhiên, trong khi ở quận Thanh Xuân, tỷ lệ này là 0%.

Tại hội thảo trên, nhiều kiến trúc sư cũng đưa ra hiện trạng bình quân không gian xanh ở Hà Nội mới chỉ đạt mức rất thấp là 1,7m<sup>2</sup>/người. Trong khi đó, quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ của thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 mới có diện tích bình quân 2,43m<sup>2</sup>/người.

Chuyện thiếu sân chơi cho trẻ em không chỉ tồn tại ở các khu dân cư cũ của Hà Nội, những “phố nhỏ,” “ngõ nhỏ” mà xảy ra cả ở các khu đô thị mới - những nơi mà trong quy hoạch xây dựng đều dành đất cho vườn hoa, sân chơi. Tuy nhiên, để tăng mật độ nhà ở nên khi xây dựng, nhiều chủ đầu tư thường cắt giảm diện tích vườn hoa, sân chơi cho các cháu thiếu nhi, thậm chí bỏ qua.

Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính là một trong những khu đô thị mới có mật độ dân cư đông nhất hiện nay, đặc biệt là cư dân trẻ. Tuy nhiên, khu vực xung quanh các tòa nhà dày đặc ô tô, xe máy, khó có thể tìm thấy một không gian đặt các trang thiết bị vui chơi cho trẻ em, có chăng, chỉ tồn tại một số khu vui chơi trong nhà và phải trả phí.

Cách đó không xa, khu tái định cư Nam Trung Yên có hơn chục tòa nhà nằm san sát nhau nhưng cũng không có một vườn hoa hay khu vui chơi nào đúng nghĩa. Trẻ con muốn chơi đùa chỉ có thể vui chơi tại vỉa hè của các

tòa nhà, thế nhưng hiện nay những vỉa hè này cũng đã bị chiếm dụng nhiều để làm hàng quán.

Hay như khu chung cư Kim Văn - Kim Lũ, hiện có 4 tòa nhà cao tầng, mỗi tòa có hơn 1.000 căn hộ, phần lớn là các gia đình có trẻ nhỏ nhưng sân chơi dành cho các cháu không hề có. Điều này cho thấy sự thiếu trách nhiệm của các chủ đầu tư cũng như của các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc giám sát xây dựng các khu chung cư, khu đô thị mới. Sự thiếu trách nhiệm của người lớn đã làm ảnh hưởng đến quyền vui chơi của trẻ em

### ***2.3.2. Kết quả và những hạn chế trong việc tổ chức các cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em ở thành phố Hà Nội***

#### ***\* Kết quả trong việc tổ chức các cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em***

Các hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em có nhiều hình thức, bao gồm các hoạt động vui chơi truyền thống, cổ truyền và các hoạt động vui chơi mang tính chất hiện đại. Các hoạt động vui chơi trẻ em được tổ chức với quy mô, tần xuất khác nhau và chất lượng ở mức độ khác nhau.

Các Trung tâm văn hóa, Câu lạc bộ ở các địa phương đã lồng ghép, tổ chức nhiều loại hình vui chơi, giải trí nhằm phát triển năng khiếu trẻ em với nhiều hình thức phong phú như: thể dục, thể thao, cắm trại, vẽ tranh, thi kể chuyện, trại hè, sân chơi tuổi thơ và nhiều trò chơi dân gian khác

Các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí truyền thống và hiện đại được tổ chức tại gia đình và cộng đồng phù hợp với độ tuổi, nhu cầu của nhiều đối tượng trẻ em được quan tâm phát triển phục vụ, nhất là vào các dịp: Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, Tết “Nguyên Đán”, đặc biệt cao điểm vào “Tháng hành động vì trẻ em” (như: tổ chức hoạt động thi đấu thể thao, văn hoá văn nghệ, các trò chơi giải trí, các lớp học năng khiếu, câu lạc bộ sở thích, tham quan dã ngoại, các đồ chơi, sách báo, phương tiện vui chơi hiện đại... ).



Nhiều loại hình hoạt động văn hoá, nghệ thuật của ngành Sở Văn hoá, Thể thao, những hình thức vui chơi, giải trí cho trẻ em rất lôi cuốn.

Trong giai đoạn vừa qua, cùng với những tiến bộ của đời sống vật chất trong xã hội thì nhu cầu về vui chơi, giải trí cũng tăng lên đáng kể. Các hoạt động mang tính truyền thống đã có từ trước vẫn được duy trì như chiếu bóng, biểu diễn nghệ thuật, hội hoạ... Với ý thức về nhu cầu tạo sân chơi cho trẻ em, nhiều đơn vị đã có những sáng kiến và nỗ lực trong việc tổ chức các hình thức hoạt động phục vụ nhu cầu phù hợp với hiện nay. Nhiều hình thức vui chơi giải trí mới đã xuất hiện trong vài năm trở lại đây và được đón nhận, từng bước trở thành nếp sống mới trong cuộc sống hiện đại như Ngày hội trẻ em, Chương trình lễ hội, Chương trình ca nhạc trẻ em nhân các ngày Tết Trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và ngày Tết cổ truyền, ...

*\* Hạn chế trong việc tổ chức các cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em*

Một hạn chế trong việc tổ chức các cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em là chất lượng các cơ sở và phương tiện văn hóa vui chơi, giải trí đôi lúc còn yếu kém, không đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội và đảm bảo một môi trường an toàn cho trẻ em. Không phải lúc nào cũng có sân chơi lành mạnh, phù hợp với trẻ em. Nhiều địa điểm vui chơi dành cho các em thiếu nhi đang thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của cuộc sống. Hầu hết cơ sở vật chất tại các tụ điểm vui chơi đều nghèo nàn, lạc hậu; nhiều công viên có nhưng cũng chưa khai thác hết tác dụng vào việc vui chơi giải trí. Ngay cả tụ điểm vui chơi lớn vào loại bậc nhất như Cung thiếu nhi Hà Nội cũng chỉ có vài ba chiếc đu quay, nhà phao... Trong đó, nội dung các trò chơi thì đã cũ, đơn điệu, thiếu tính sáng tạo cho các em thiếu nhi; kể cả một số phòng học dành cho các môn mỹ thuật, múa... cũng chủ yếu học chay, chưa có giáo vụ trực quan và chưa tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa kết hợp với học tập, vì

vậy chưa theo kịp được với sự phát triển tư duy rất nhanh nhạy của các em thiếu nhi thời kì hiện đại.

Việc duy trì, tổ chức các trò chơi, lễ hội truyền thống dành cho trẻ em nhiều khi còn mang tính hình thức, chưa thực sự lôi cuốn các em vào cuộc, chưa khuyến khích được sự tham gia tích cực của trẻ em. Bên cạnh đó, Thành phố cũng chưa có những thiết chế, cơ chế để khuyến khích cũng như quy định trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức các trò chơi, lễ hội truyền thống cho trẻ em.

### ***2.3.3. Kết quả và những hạn chế trong việc bảo đảm thời gian và các điều kiện vui chơi, giải trí lành mạnh cho trẻ em ở thành phố Hà Nội***

*\* Kết quả trong việc bảo đảm thời gian và các điều kiện vui chơi, giải trí cho trẻ em*

Căn cứ Thông tư của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc quy định các Trung tâm Văn hóa thể thao xã và các Nhà văn hóa, khu thể thao thôn phải dành ít nhất 30% thời lượng tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em, Sở Văn hóa Thể thao Hà Nội đã tiến hành triển khai tới từng UBND xã, phường.

Hàng năm, Thủ đô đã dành một khoản kinh phí để mua sách cho trẻ em trong hệ thống thư viện công cộng; dành kinh phí ưu tiên để xuất bản phẩm và hỗ trợ các kênh truyền thông phục vụ cho trẻ em; dành kinh phí để đầu tư xây dựng cơ bản để mua sách cho các tủ sách lưu động cấp quận, huyện, hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá làng, nhà văn hoá xóm; cấp sản phẩm văn hoá - thông tin cho xã. Các chương trình phim ảnh, kênh truyền hình, đài phát thanh, báo chí, biểu diễn văn nghệ, “Sân khấu học đường”... dành cho trẻ em ngày càng tăng và được chú trọng đầu tư chiều sâu, hấp dẫn, bổ ích, phù hợp với trẻ em. Đến nay, trên chương trình truyền hình của Đài PTTH Hà Nội 1, 2 đều có các chương trình dành cho trẻ em, đều đưa các thông tin về trẻ em; một số báo,

tạp chí ở thành phố đều có các chuyên trang, chuyên mục phản ánh gương người tốt, việc tốt trong bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đã có những tờ báo với những chuyên trang phục vụ trẻ em như Báo Gia đình và Xã hội, Tạp chí Gia đình và Trẻ em, Tạp chí Kế hoạch hoá gia đình, Báo Thanh niên, Báo Tiền phong, Tạp chí Thanh niên, Tạp chí Người phụ trách, Tạp chí xây dựng đời sống văn hóa v.v.) .

Các loại xuất bản phẩm văn hóa dành cho trẻ em tăng nhanh về chủng loại và số lượng. Bình quân mỗi năm có 15% xuất bản phẩm phục vụ trẻ em.

Đặc biệt, Thành phố Hà Nội luôn quan tâm tạo cơ hội cho trẻ em được tiếp cận với những thông tin hiện đại phù hợp với lứa tuổi, đã biên dịch và sản xuất các ấn phẩm nước ngoài sang tiếng Việt cho trẻ em, đã tạo điều kiện cho trẻ em được tiếp cận với thông tin và xuất bản phẩm hiện đại phù hợp trên mạng Internet .

Trước những diễn biến phức tạp trong quản lý đồ chơi, căn cứ vào những quy chuẩn kỹ thuật đối với đồ chơi trẻ em, thành phố đã có sự quản lý chặt chẽ hơn, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố chỉ được kinh doanh đồ chơi trẻ em đảm bảo chất lượng, có dấu hợp quy và nhãn phù hợp với các quy định hiện hành. Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em quy định rõ ràng về quản lý đối với đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước và đồ chơi trẻ em nhập khẩu. Việc đánh giá hợp quy được thực hiện theo phương thức thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất, giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất. Quy chuẩn cũng quy định rõ đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải gắn dấu hợp quy.

Trên thị trường hiện nay chủ yếu vẫn là đồ chơi trẻ em nhập khẩu từ Trung Quốc. Quy chuẩn cũng quy định rõ đồ chơi trẻ em nhập khẩu phải được chứng nhận hợp quy. Việc chứng nhận hợp quy đồ chơi trẻ em nhập

khẩu do tổ chức giám định hoặc tổ chức chứng nhận trong và ngoài nước được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chỉ định hoặc thừa nhận thực hiện. Việc chứng nhận hợp quy được tiến hành theo phương thức thử nghiệm, đánh giá lô hàng hóa hoặc phương thức thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất. Đồ chơi trẻ em nhập khẩu trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải gắn dấu hợp quy.

*\* Hạn chế trong việc bảo đảm thời gian và các điều kiện vui chơi, giải trí cho trẻ em*

Các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở, các trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em còn nghèo nàn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội, cũng như chưa bảo đảm các điều kiện hoạt động sở thích trẻ em. Với sự phát triển của công nghệ thông tin đã hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập, tuy nhiên nhiều sản phẩm văn hóa độc hại như: băng đĩa, các trò chơi bạo lực... đã ảnh hưởng xấu đến bộ phận trẻ em hư hỏng, bỏ học, có các hành vi lệch chuẩn.

Việc quản lý các xuất bản phẩm chưa thật hiệu quả, nên trẻ em dễ bị lạm dụng, gây ảnh hưởng không tốt đến tâm lý, tình cảm của trẻ em. Mặt khác, công nghệ thông tin phát triển đang dẫn tới việc phổ cập Internet với những trò chơi điện tử và các trang web không lành mạnh cũng có tác động tới sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

Trên thị trường hiện nay chủ yếu vẫn là đồ chơi trẻ em nhập khẩu từ Trung Quốc, kiểu dáng đa dạng, nhiều tính năng, màu sắc hấp dẫn, giá lại rẻ phù hợp túi tiền nên người tiêu dùng vẫn chuộng. Mặt hàng thu hút trẻ em là các bộ xếp hình Made in China được làm từ chất liệu nhựa; giá cả phải chăng, các loại đồ chơi hành động theo phim hoặc chương trình game online như bộ xếp hình máy bay trực thăng, chiến tranh giữa các võ sao, bộ chỉ huy tiền

phương... Bên cạnh đó là khá nhiều thứ đồ chơi bạo lực truyền thống như đao, kiếm nhựa, siêu nhân kiếm, siêu nhân côn, Nin-ja với bao tay và mặt nạ đi kèm... Theo các nhà khoa học, đồ chơi nhập từ Trung Quốc chủ yếu dùng nhựa PVC (hay còn gọi là nhựa tái chế) và chất hóa dẻo làm ảnh hưởng tới sức khỏe của trẻ nhỏ. Tuy nhiên, theo quyết định của Bộ Y tế thì nhựa PVC không nằm trong danh mục cấm dùng làm nguyên liệu sản xuất đồ chơi, vì thế ngay cả đồ chơi Việt Nam cũng chứa chất liệu nhựa PVC. Nhựa PVC làm cho sản phẩm mềm dẻo, độ sáng bắt mắt, màu sắc rực rỡ nhưng nếu trẻ em cầm nắm, thậm chí đưa vào miệng ngậm sẽ rất nguy hiểm.

Việc quản lý đồ chơi cho trẻ em trên thị trường hiện nay vẫn đang bị thả lỏng, việc xử lý các đồ chơi vi phạm các tiêu chuẩn này khá phức tạp và phải qua xét nghiệm. Phần lớn các đồ chơi trên thị trường được nhập từ Trung Quốc và xuất hiện nhiều đồ chơi bị đánh giá là tiềm ẩn môi nguy hiểm cho trẻ như các hạt trang nỏ có thể khiến ngạt thở nếu trẻ nuốt phải; chất liệu chế tạo đồ chơi có độc tố vì nhựa, nước sơn không đạt tiêu chuẩn; đồ chơi dễ bị rụng các chi tiết nhỏ làm trẻ nuốt phải...

Kiểm soát chất lượng của sản phẩm đồ chơi là công việc rất khó khăn. Không đơn giản chỉ là đồ chơi bị nhiễm chất chì, crôm mà có đến 200.000 hóa chất độc hại hiện đang được sử dụng để tạo màu cho đồ chơi trẻ em. Việc phân tích mẫu đồ chơi trên thị trường để tìm ra các loại hoá chất này rất tốn kém và phức tạp. Thực tế hiện nay nước ta đang phải dựa vào kết quả phân tích, phát hiện của các nước phát triển. Ngay khi họ có thông báo về sản phẩm nhập khẩu của nước nào có hóa chất gì độc hại thì tại nước ta cũng tiến hành kiểm tra, lấy mẫu phân tích. Tuy nhiên, có nhiều hóa chất mà ngay khi nước ngoài đã phát hiện rồi thì nước ta cũng không có đủ máy móc, trang thiết bị để kiểm nghiệm, phân tích mẫu.

### ***2.3.4. Kết quả và những hạn chế trong việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí cho những nhóm trẻ em đặc biệt khó khăn ở thành phố Hà Nội***

*\* Kết quả trong việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí cho trẻ em đặc biệt khó khăn*

Trong những năm qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thành phố Hà Nội cũng dành nhiều nguồn lực và hành động thiết thực cho việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để các em được sống trong môi trường an toàn và lành mạnh, được trợ giúp, chăm sóc và bảo đảm các quyền cơ bản của mình. Hiện nay, ở Hà Nội còn khoảng 1,7 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em nghèo thuộc vùng sâu, vùng xa chưa được tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, cần được sự quan tâm, giúp đỡ của các ngành, các cấp và toàn xã hội. Trong nhiều vấn đề cần quan tâm, giúp đỡ trẻ em nghèo, việc tạo điều kiện để các em được vui chơi, giải trí là hết sức quan trọng, vì việc này góp phần hình thành nên con người văn hóa của các em trong tương lai.

Hàng năm, UBND thành phố Hà Nội có triển khai các Kế hoạch, Chương trình hành động vì trẻ em như Tháng Hành động vì trẻ em nhân ngày Quốc tế 1/6 với các chủ đề khác nhau; tổ chức hoạt động vui Tết Trung thu,... Theo đó, 100% các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức lễ phát động hành động vì trẻ em; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong các gia đình nghèo, trẻ em vùng khó khăn, dân tộc thiểu số được quan tâm, hỗ trợ nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6; tổ chức các hoạt động vui chơi an toàn, bổ ích cho trẻ em trong dịp hè; mỗi quận, huyện, thị xã tổ chức hoặc đầu tư chỉ đạo điễm một diễn đàn trẻ em; mỗi quận, huyện, thị xã đầu tư kinh phí xây dựng hoặc nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị vui chơi cho trẻ em ở ít nhất 5 điễm vui chơi tại cộng đồng (ưu tiên cho các địa bàn khó khăn).

UBND Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo, yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã tập trung ưu tiên và quan tâm tổ chức vui Tết Trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và ở những địa bàn khó khăn. Theo đó, các đơn vị chủ động rà soát, quản lý số liệu về trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt để quan tâm, chăm sóc trong dịp Tết Trung Thu. Chính quyền địa phương hướng dẫn và tổ chức các hoạt động vui Tết Trung thu cho trẻ em tại các Trung tâm văn hóa, thể thao và các điểm vui chơi tại cộng đồng, thu hút trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tham gia vào các hoạt động vui chơi bổ ích, lành mạnh. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí như: các chương trình văn nghệ, thi cắm trại, tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động thể dục thể thao như bóng đá, cầu lông, bơi lội, tìm hiểu di tích lịch sử, chiếu phim, sinh hoạt câu lạc bộ, tọa đàm, tạo điều kiện để trẻ em phát triển hài hòa thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần.

*\* Hạn chế trong việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí cho trẻ em đặc biệt khó khăn*

"Vui chơi giải trí là một nhu cầu và quyền cơ bản của trẻ em. Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em đã quy định rằng, mọi quốc gia thông qua Công ước này đều phải nhận thức rõ quyền được nghỉ ngơi và vui chơi của trẻ em (UNHCHR 1989)". Trong khi đó hiện nay, hàng triệu trẻ em nghèo đang phải sống trong hoàn cảnh nghèo về giáo dục, nghèo về chăm sóc y tế, nghèo về nơi ở, nghèo về điều kiện nước sạch và vệ sinh, nghèo về điều kiện vui chơi giải trí, nghèo về cơ hội được tham gia xã hội và được bảo vệ,... đặc biệt là nghèo về vui chơi giải trí. So với trẻ em nông thôn, trẻ em thành thị có nhiều điều kiện tham gia hoạt động vui chơi giải trí vì hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở thành thị ngày càng vận hành linh hoạt và hệ thống dịch vụ vui chơi giải trí ngày càng gia tăng. Nhìn chung, trẻ em thành thị có nhiều sự lựa chọn để

thỏa mãn nhu cầu vui chơi giải trí. Các em có cơ hội đến chơi ở công viên, thưởng thức nghệ thuật ở rạp chiếu phim, rạp xiếc, nhà hát; tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, triển lãm; đọc sách ở các thư viện lớn, các nhà sách; tham gia sinh hoạt văn nghệ và thể dục thể thao tại câu lạc bộ, nhà văn hóa... Tuy nhiên, tỷ lệ trẻ em được hưởng thụ đầy đủ các hoạt động giải trí chỉ tập trung ở một số thành phố lớn, còn ở những đô thị nhỏ hay vùng nông thôn thì hoạt động giải trí bị thu hẹp, thậm chí ngoài thư viện và công viên thì không còn một không gian giải trí nào khác để trẻ em lựa chọn. Hơn nữa, tỷ lệ trẻ em được thụ hưởng các hoạt động trên chỉ tập trung ở các gia đình khá giả; ngoài việc có cơ hội lựa chọn những dịch vụ giải trí tại nơi cư trú, các em còn có điều kiện tham gia nhiều hoạt động giải trí phong phú khác ở nhiều vùng miền khác thông qua du lịch. Trong quá trình phát triển của trẻ, hoạt động vui chơi giải trí đóng vai trò không kém phần quan trọng so với các hoạt động thiết yếu khác như bổ sung dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Thông qua hoạt động vui chơi giải trí, trẻ em không những được rèn luyện thể chất mà còn kích thích tư duy sáng tạo và nhận thức của các em; sống trong môi trường có điều kiện vui chơi giải trí sinh động, lành mạnh sẽ góp phần không nhỏ trong việc hình thành nhân cách ở trẻ. Luật Bảo vệ - Chăm sóc và Giáo dục trẻ em 2004 và Luật Trẻ em năm 2016 đều quy định trẻ em có quyền tham gia hoạt động giải trí, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch.

Các hoạt động văn hóa - thông tin, vui chơi, giải trí cho trẻ em phần lớn tập trung ở các đô thị, tỉnh/thành phố, còn trẻ em ở vùng sâu, vùng xa, vùng có hoàn cảnh đặc biệt chưa được tiếp cận nhiều với các hoạt động này. Trẻ em nghèo hiện đang sống trong điều kiện vui chơi giải trí vô cùng nghèo nàn cả về chất và lượng.

Hiện có sự chênh lệch quá lớn về điều kiện hưởng thụ đời sống văn hóa giữa trẻ em nông thôn và thành thị. Đặc biệt là ở các tỉnh miền núi cao, vùng



đồng bào dân tộc ít người, cơ sở hạ tầng để phục vụ cho các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em có quá nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân.

Tuy nhiên, kinh tế càng tăng trưởng cũng dẫn đến phân hoá giàu nghèo, phân tầng xã hội, điều này cũng dẫn đến tình trạng bất bình đẳng về cơ hội phát triển giữa các nhóm trẻ em trong các gia đình nghèo với nhóm trẻ em trong các gia đình giàu có, giữa trẻ em vùng nông thôn với trẻ em thành thị.

Xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã góp phần thay đổi diện mạo hệ thống cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, bảo vệ và vui chơi giải trí cho trẻ em. Tuy nhiên do quy luật phát triển không đồng đều các loại hình dịch vụ nêu trên lại tập trung phát triển mạnh ở các đô thị, ở các khu đông dân cư, do vậy trẻ em ở vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh ít có cơ hội tiếp cận các dịch vụ có chất lượng nêu trên.

#### **2.4. Nguyên nhân của những kết quả, hạn chế và những kinh nghiệm rút ra từ việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội**

##### ***2.4.1. Nguyên nhân của những kết quả trong việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội***

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đã có tác động mạnh mẽ đến thành tựu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Kinh tế tăng trưởng liên tục và ở mức cao trong suốt quá trình đổi mới của đất nước đã tạo tiền đề cho việc thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Để thiết thực tạo môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em, Thành phố Hà Nội ngày càng quan tâm tới đời sống tinh thần cho trẻ em, như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất vui chơi giải trí cho trẻ em, tổ chức các dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em ở cộng đồng, có ưu tiên đối tượng trẻ em thiệt thòi và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Vui chơi giải trí của trẻ em ngày càng được quan tâm hơn, số lượng huyện có trung tâm vui chơi giải trí và tỷ lệ xã có điểm vui chơi giải trí ngày càng nhiều, số lượng trẻ em được tham gia các hoạt động vui chơi giải trí ngày càng tăng. Các ấn phẩm văn hóa, đồ chơi cho trẻ em ngày càng phong phú đa dạng. Số giờ phát thanh truyền hình dành cho trẻ em vẫn duy trì ổn định.

Các cơ quan thông tin đại chúng đã dành sự quan tâm thích đáng đến trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được tiếp cận và hưởng thụ tinh hoa văn hóa của nhân loại, vui chơi, giải trí lành mạnh thông qua sách, báo, tạp chí, các chương trình phát thanh, truyền hình, internet... các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã góp phần quan trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cơ quan, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Hiện nay có khoảng 50 nhà xuất bản tham gia xuất bản sách thiếu nhi và các loại sách hướng dẫn, nuôi dạy trẻ, trong đó có 19 nhà xuất bản chuyên xuất bản sách dành cho thiếu nhi (Kim Đồng, Tuổi Trẻ, Phụ nữ, Giáo dục, Mỹ thuật...). Bên cạnh sách in, ngành xuất bản còn cập nhật công nghệ thông tin hiện đại, xuất bản các loại sách báo điện tử phục vụ trẻ em tạo ra sự đa dạng về các sản phẩm truyền thông cho trẻ em. Trong giai đoạn hiện nay, tổng số sách xuất bản toàn ngành dành cho trẻ em chiếm 11% về số cuốn và 8,2% về số bản. Nhiều cuộc thi sáng tác truyện dành cho thiếu nhi, thi vẽ các nhân vật trong truyện, thi kể chuyện được các bộ, ngành phối hợp cùng các tổ chức quốc tế tổ chức đã thu hút được giới sáng tác và hấp dẫn các em nhỏ...

Về Nghệ thuật biểu diễn, hệ thống các Nhà hát phục vụ thiếu nhi như Nhà hát múa rối, Xiếc, Nhà hát tuổi trẻ... không tăng về số lượng nhưng tăng số đoàn biểu diễn và số vở dựng mới của các nhà hát. Các hoạt động phục vụ ngày càng phong phú, có biện pháp phối hợp với các nhà trường tổ chức cho

các cháu đến rạp rất rầm rộ. Riêng Nhà hát tuổi trẻ hàng năm đều có vở mới phục vụ trong tháng 6 và tổ chức biểu diễn cả tại Nhà hát và lưu diễn tại các địa phương. Trong mấy năm gần đây các chương trình Ca nhạc thiếu nhi nhân dịp ngày lễ có quy mô ngày càng lớn, nội dung phong phú, từng bước trở thành phong trào và là hoạt động văn hoá được đón đợi trong các dịp ngày lễ, Tết. Đài phát thanh truyền hình Hà Nội 1,2 đều quan tâm xây dựng các chương trình vui chơi cho trẻ em. Danh mục chương trình trong mấy năm gần đây đã phong phú với thời lượng, lời cuốn các em và được xã hội đánh giá cao. Ngoài ra, các chương trình phim hoạt hình, phim truyện của nước ngoài cho các cháu trên truyền hình kỹ thuật số gần như có cả ngày. Qua phương tiện truyền thông, các chương trình này được đưa đến phục vụ trong cả nước, trở nên có hiệu quả gấp bội.

Nhu cầu cũng như khả năng xem phim của trẻ em hiện nay không hề giảm sút mà đã trở nên thường xuyên. Cũng như trong văn học, phim nước ngoài chiếm lĩnh thị trường phim thiếu nhi, phim truyện Việt Nam về đề tài trẻ em trong giai đoạn sau năm 2000 rất hiếm hoi. Số phim nước ngoài nhập khẩu hàng năm về đề tài trẻ em khoảng trên 10 phim năm, phần lớn là phim hoạt hình.

Hội chợ, lễ hội nhân dịp Trung thu của Trung tâm văn hoá, nghệ thuật Vân Hồ đã được tổ chức hàng năm nhân dịp Tết Trung thu cũng đã trở thành mô hình tốt, nhiều địa phương đang học tập. Nhiều hoạt động vui chơi cho trẻ em được tổ chức theo hình thức xã hội hoá, với sự tham gia của nhiều tổ chức, doanh nghiệp. Khu vui chơi cho trẻ em tại các cơ sở văn hoá đang phát triển với nhiều loại trò chơi mới sử dụng kỹ thuật hiện đại như trò chơi điện tử, vui chơi có thưởng... rất được ưa thích. Đặc biệt tại các thành phố, có khả năng xã hội hóa các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em.

Hình thức xã hội hoá các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em đã có nhiều kết quả đáng kể. Bên cạnh số sách báo cho thiếu nhi được tài trợ thì ấn phẩm theo hình thức kinh doanh chiếm số lượng lớn. Các Nhà hát, các chương trình ca nhạc đều có nhiều hình thức để tạo nguồn kinh phí cho tổ chức hoạt động từ tài trợ, quảng cáo, thu tiền. Nhiều khu vui chơi giải trí của các doanh nghiệp ở Hà Nội đã thu hút trẻ em rất ấn tượng... Những nỗ lực này thật sự khó khăn trong giai đoạn vừa qua, đã góp phần quan trọng tạo nên những kết quả đã có, đồng thời cho thấy nhu cầu của xã hội đối với các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em.

Các hoạt động văn hoá, nghệ thuật của thiếu nhi nêu trên tham gia vào hoạt động phục vụ vui chơi, giải trí cho trẻ em, làm phong phú nội dung hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống nhà văn hoá thiếu nhi cũng như có khả năng tận dụng mọi cơ sở vật chất, năng lực trong xã hội để tạo sân chơi cho các cháu, góp phần thực hiện mục tiêu cuối cùng là chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện về mọi mặt, có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

#### ***2.4.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội***

Do điều kiện về kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, nguồn lực hạn hẹp, đồng thời bị tác động mạnh của suy thoái kinh tế toàn cầu trong những năm gần đây nên nguồn lực đầu tư cho việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội còn thấp so với tiềm năng phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

Tình trạng thiếu điểm vui chơi giải trí cho trẻ em còn khá phổ biến ở nhiều địa phương; việc đầu tư cho các điểm vui chơi giải trí, trung tâm vui chơi giải trí cho trẻ em chưa được quan tâm đúng mức. Việc quản lý các cơ sở

hoạt động game online, sản xuất các ấn phẩm văn hóa dành cho trẻ em mang tính chất bạo lực, khiêu dâm trẻ em chưa được kiểm soát chặt chẽ.

Trong một số năm gần đây, do có sự khó khăn về kinh tế nên các địa phương chưa thật sự quan tâm đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí dành cho trẻ em ở tất cả các cấp. Việc xã hội hoá các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em là bước đi phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô, song chi phí để được vào các khu vui chơi giải trí lại khá cao không phù hợp với thu nhập của các gia đình nghèo, gia đình thu nhập thấp và rất nhiều trẻ em không có cơ hội tiếp cận các hoạt động vui chơi giải trí quy mô lớn.

Mặc dù pháp luật về trẻ em đã quy định rất cụ thể trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc bảo đảm quyền vui chơi và phát huy trí tuệ, năng khiếu của trẻ em, nhưng do nhiều nguyên nhân nên tại các địa phương trong thủ đô kể cả các quận nội thành, đông dân cư, nơi vui chơi cho trẻ em chưa đáp ứng. Có nhiều khu đô thị lớn nhưng sân chơi cho trẻ em rất ít, số lượng nhà văn hóa cấp xã, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em còn ít, thiết bị vui chơi cho trẻ em nghèo nàn, thô sơ, hệ thống thư viện, nhà đọc sách phục vụ thiếu nhi với lượng ít ỏi, không được bổ sung kịp thời.

Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể có nhiều nỗ lực tham gia thực hiện chương trình theo chức năng của mình như Hội đồng đội Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động Thương binh Xã hội, Sở Văn hóa Thể thao, các Nhà xuất bản với nhiều hoạt động, dự án cụ thể nhưng chưa có các chương trình, kế hoạch tổng thể thực hiện các mục tiêu về bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em. Việc triển khai các hoạt động thiếu sự phối hợp để có một chương trình tổng thể thực hiện các mục tiêu một cách đồng bộ và sự đầu tư xứng đáng với nhiệm vụ đề ra. Vì vậy các hoạt động gặp nhiều khó khăn, yếu kém, nhiều vấn đề đã được báo chí phản ánh, xã hội quan tâm.

Các văn bản chỉ đạo, hệ thống chế độ, chính sách để thực hiện chương trình còn thừa sót, chưa tạo điều kiện cho đơn vị, địa phương thực hiện các mục tiêu đầy đủ. Các ngành, đoàn thể chưa tổng kết đánh giá từng lĩnh vực, mục tiêu, công tác sơ kết, tổng kết chương trình không làm hàng năm nên không kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh tình hình thực hiện.

Đội ngũ cán bộ hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực vui chơi, giải trí cho trẻ em chưa có, ở hệ thống các đơn vị tại địa phương cán bộ càng ít điều kiện để trau dồi kiến thức.

Về kinh phí, tùy vào khả năng, các địa phương thực hiện rất khác nhau, nhưng về tổng thể thì nguồn kinh phí thực hiện rất khó khăn. Nhiều nơi đã quan tâm xây dựng cơ sở vật chất Nhà Văn hoá thiếu nhi khang trang, nhưng đa phần là thiếu thôn trang thiết bị, kinh phí để hoạt động thường xuyên cũng rất hạn hẹp, nên số lượng hoạt động không nhiều hiệu quả sử dụng còn hạn chế, cho nên tình trạng Nhà Văn hoá bỏ không vẫn phổ biến. Vấn đề nội dung, hình thức tổ chức vui chơi cho thiếu nhi tại một số nơi còn yếu, chưa mang tính liên tục.

Đồ chơi là người bạn không thể thiếu trong đời sống trẻ thơ. Mục đích chính của đồ chơi là giáo dục trẻ phát triển trí tuệ và bồi dưỡng tâm hồn. Nhưng hiện nay, thị trường đồ chơi trẻ em đang tràn ngập đồ chơi thiếu tính giáo dục, ảnh hưởng xấu đến việc hình thành nhân cách của trẻ. Hiện nay, thị trường đồ chơi trẻ em rất phong phú, nhưng chủ yếu là hàng nhập lậu, không có sự kiểm định về tiêu chuẩn chất lượng. Nhiều đồ chơi có độc tố, đồ chơi dễ bị rụng các chi tiết, đồ chơi grom dao, xe tăng, súng ống đạn dược. Trẻ nhỏ chưa thể "đề kháng" với cái xấu tiềm ẩn trong trò chơi và những mối nguy hại của nó. Các loại đồ chơi Trung Quốc làm từ nhựa (như điện thoại, trống gỗ, xúc sắc, thú nhồi bông...) có thể gây nguy hại đến sức khỏe vì có hàm lượng chì quá cao. Các loại đồ chơi này ngoài việc dễ đập vỡ, gãy, rời những bộ

phận nhỏ rất nguy hiểm cho trẻ khi chúng nuốt hoặc cho vào tai, mũi mà còn chứa chất độc hại. Đa số đồ chơi dạng này làm bằng nhựa PVC có sử dụng màu công nghiệp, vốn chứa hàm lượng kim loại nặng rất cao.

#### ***2.4.3. Những kinh nghiệm rút ra từ việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội***

Hoạt động vui chơi của trẻ được xem là một hoạt động xã hội vì các trò chơi mang bản chất xã hội. Về mặt nguồn gốc, trò chơi của trẻ em là sự phản ánh hoạt động lao động và giao tiếp của người lớn. Hoạt động vui chơi không những làm cho trẻ được giải trí, mà còn giúp trẻ luyện tập những năng lực vận động, năng lực trí tuệ và luyện tập các mối quan hệ xã hội, qua đó trẻ phát triển về mặt thể lực, trí tuệ, cũng như về khả năng giao tiếp xã hội. Như vậy, động cơ vui chơi của trẻ chính là sự cố gắng tích cực để tác động lại thế giới bên ngoài nhằm lĩnh hội những năng lực của con người chứa đựng trong thế giới đó.

Nguyên nhân thúc đẩy trẻ em tham gia vào trò chơi này hay trò chơi khác chính là sức hấp dẫn của bản thân trò chơi chứ không phải ở kết quả của sự vui chơi đó. Các trò chơi của trẻ thường không buộc phải tuân thủ theo những quy trình chặt chẽ. Chính bởi vậy, trẻ tham gia vào các trò chơi với tính tự nguyện rất cao và sự hứng thú lớn. Khi trẻ thích trò chơi nào, các em sẽ chơi trò đó một cách say mê.

Hoạt động vui chơi giải trí của trẻ đóng một vai trò quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của trẻ. Tuy nhiên, vui chơi giải trí của trẻ không hoàn toàn giống nhau ở các lứa tuổi, ở các điều kiện gia đình và hoàn cảnh xã hội; không phải cha mẹ nào cũng nhận thấy được mối quan hệ logic giữa những trò chơi cụ thể mà con mình thường chơi với những phẩm chất tâm lý mới được nảy sinh từ chính trò chơi đó.

Sự quan tâm của các cơ quan, các địa phương và sự hiểu biết trong xã hội về sự cần thiết của các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em trong giai đoạn vừa qua đều tăng lên đáng kể. Từ quan điểm đến việc thực hiện trong thực tế đều có những biến chuyển. Các cơ quan có chức năng phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí cho thiếu nhi đã tâm huyết, tìm biện pháp đẩy mạnh hoạt động. Tuy nhiên số lượng hoạt động còn quá hạn hẹp so với số lượng các cháu. Chỉ số có một số ít trẻ em được thực hiện nhu cầu vui chơi giải trí, ngay ở các thành phố, không phải tất cả các cháu đã được đáp ứng nhu cầu. Loại hình khu vui chơi chưa đa dạng, nhất là các trò chơi cho trẻ em ở độ tuổi thiếu niên. Sự chênh lệch về đáp ứng nhu cầu cho các cháu giữa các vùng như thành thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa rất lớn.

Các chỉ tiêu của lĩnh vực vui chơi giải trí chủ yếu là chỉ tiêu về các thiết chế phục vụ vui chơi, giải trí. Cho đến nay, từ thành phố đến nông thôn của Hà Nội đều trong tình trạng thiếu chỗ vui chơi cho trẻ em, đặc biệt vào những dịp ngày lễ, ngày Tết có thể thấy rõ qua sự quá tải tại các khu vui chơi hiện có. Mặc dù trong thực tế cuộc sống có những bước tiến đáng kể về việc đầu tư khu vui chơi, giải trí cho trẻ em, thể hiện ở việc nhiều Nhà văn hoá được xây mới, sửa chữa, đầu tư trang thiết bị, cán bộ cũng được đào tạo từng bước. Tuy nhiên, các thiết chế Nhà văn hoá, Khu vui chơi chỉ là điều kiện cần thiết, nếu không có đầy đủ các điều kiện khác như kinh phí cho hoạt động, đội ngũ cán bộ có chuyên môn để tổ chức hoạt động, sự quan tâm của các cơ quan quản lý... thì số lượt trẻ em tham gia vui chơi cũng không cao, và hiệu quả về kinh tế, xã hội, giáo dục... trong hoạt động của các cơ sở này cũng thấp.

Các hoạt động văn hoá, nghệ thuật phục vụ thiếu nhi đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, nhưng vẫn còn thiếu tính liên kết và chưa đồng bộ. Có những hoạt động phụ thuộc vào điều kiện kinh doanh, khả năng bù đắp kinh phí như sách, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim trong rạp... vì thế số lượng



hoạt động chưa nhiều và chỉ có ở các quận của Thành phố. Các hình thức động viên, khen thưởng hay ưu tiên đối với thực hiện hay kinh doanh trong lĩnh vực vui chơi, giải trí cho trẻ em chưa thoả đáng. Sự chênh lệch trong hưởng thụ các hình thức nghệ thuật giữa các khu vực thành thị và nông thôn ở Hà Nội vì thế có khoảng cách xa hơn các loại hình vui chơi, giải trí khác.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Thời gian qua, Thành phố Hà Nội đã nỗ lực thực hiện và nâng cao chất lượng hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đặc biệt là ở cấp cơ sở, đã bám sát Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em (nay là Luật Trẻ em), các văn bản của Trung ương, Thành phố và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho trẻ em; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội và các khu vui chơi giải trí cho trẻ em. Qua đó, các quyền của trẻ em, trong đó có quyền vui chơi, giải trí ngày càng được khẳng định và bảo vệ. Tuy nhiên, trên thực tế tại Thành phố Hà Nội việc đảm bảo thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế. Với việc tìm hiểu và nghiên cứu thực trạng bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội trong thời gian qua, Chương 2 của Luận văn đã nêu ra được những kết quả, hạn chế, những nguyên nhân và những kinh nghiệm rút ra từ việc bảo đảm quyền được vui chơi, giải trí của trẻ em ở thành phố Hà Nội.

### Chương 3

## QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CỦA TRẺ EM TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### 3.1. Quan điểm bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em từ thực tiễn thành phố Hà Nội

Từ thực tế thành phố Hà Nội, có thể thấy để bảo đảm hiệu quả quyền vui chơi, giải trí của trẻ em cần quán triệt các quan điểm sau:

*Thứ nhất*, việc bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, tạo môi trường để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ; chú trọng bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em gia đình nghèo, trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn; ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em; là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền, của gia đình và toàn xã hội. Vì trẻ em là những con người chưa trưởng thành về mặt thể chất, tâm lý và xã hội, dễ bị tổn thương do những tác động của môi trường sống, cần được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục.

Trẻ em là một nhóm đối tượng luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và đã có rất nhiều quy định pháp luật, chính sách được đưa ra nhằm bảo đảm việc thực hiện quyền trẻ em, với mục đích giúp trẻ em có một môi trường sống tốt cả về thể chất, tinh thần và sức khỏe. Trong quá trình đổi mới, chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, nhận thức, quan điểm của Đảng về quyền trẻ em ngày càng rõ, nhất quán với quan điểm xuyên suốt là gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Từ nhiều năm qua Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo quyền của trẻ em nói chung và quyền vui chơi, giải trí của trẻ em nói riêng.

*Thứ hai*, nhìn nhận vui chơi, giải trí là nhu cầu căn bản, thiết yếu đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ và là một trong những quyền cơ bản của trẻ em.

Công cuộc đổi mới ở nước ta đã đem lại nhiều thành tựu to lớn trên các mặt kinh tế, văn hóa và xã hội. Tuy nhiên, sự tác động của quá trình hội nhập kinh tế thế giới, toàn cầu hóa và đô thị hóa cũng đồng thời làm nảy sinh hàng loạt các vấn đề xã hội đã và đang có những tác động nhiều chiều khác nhau tới gia đình, nhà trường và xã hội, đến tận những nhóm dân cư dễ bị tổn thương, đặc biệt là trẻ em. Vui chơi giải trí là nhu cầu của con người. Riêng đối với trẻ em đây không chỉ là nhu cầu đơn thuần mà còn là điều kiện để trẻ em phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần. Trong thời đại ngày nay, khi mà trẻ em sớm phải tiếp cận, làm quen và ứng dụng khoa học kỹ thuật cũng như công nghệ tiên tiến thì việc vui chơi giải trí lành mạnh càng trở nên quan trọng hơn, giúp tạo nên sự thoải mái về tinh thần, cân bằng về sức khỏe. Đặc biệt, việc thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em chính là một bước chuẩn bị về tâm lý, sự năng động và sự thích nghi cho một xã hội công nghiệp phát triển mạnh trong tương lai.

*Thứ ba*, xây dựng và hoàn thiện những quy định pháp luật của Việt Nam về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em theo hướng ngày càng phù hợp hơn với hệ thống pháp luật nhân quyền quốc tế. Điều này là sự thực hiện tốt những nghĩa vụ của quốc gia thành viên đối với những điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia và giúp cho Việt Nam tạo ra những cơ sở pháp lý bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em phản ánh được đầy đủ các giá trị, nội dung quyền vui chơi, giải trí của trẻ em trong hệ thống pháp luật quốc tế về quyền con người.

*Thứ tư*, bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em được thực hiện trong quá trình tổ chức, thực hiện pháp luật của các sở ban, ngành trong bộ

máy chính quyền của tỉnh, thành phố trong cả nước. Một là, phải có thêm các chính sách, chương trình của Thành phố hành động vì trẻ em, phải có sự phối kết hợp hài hòa giữa các sở ban, ngành và các cơ quan đoàn thể có vai trò trong việc đảm bảo quyền vui chơi, giải trí của trẻ em. Hai là, tăng cường quản lý nhà nước, trách nhiệm của các cơ quan tổ chức trong việc bảo đảm, thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em và bảo đảm nguồn lực cho công tác này. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức trong toàn xã hội về các quy định pháp luật, chế độ chính sách của các chính quyền về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em.

*Thứ năm*, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quy hoạch, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em thuộc phạm vi địa phương. Không được sử dụng cơ sở vật chất dành cho việc học tập, sinh hoạt, vui chơi, giải trí của trẻ em vào mục đích khác làm ảnh hưởng đến lợi ích của trẻ em. Nâng cao chất lượng cũng như số lượng các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; tạo cơ hội bình đẳng trong cơ hội tiếp cận các dịch vụ vui chơi, giải trí của trẻ em tại các vùng, miền.

### **3.2. Giải pháp bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em từ thực tiễn thành phố Hà Nội**

Để khắc phục những hạn chế, khoảng trống trong việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em từ thực tiễn thành phố Hà Nội, có thể nêu ra một số giải pháp như sau:

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hiện trạng</b>	<b>Giải pháp</b>
<b>1</b>	Sự quan tâm của các cơ quan quản lý Nhà nước	Thiếu các chương trình, chính sách về hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em.	Có kế hoạch xây dựng chính sách ưu tiên đối với hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em.
<b>2</b>	Cơ sở vật chất của điểm vui chơi trẻ em.	Vừa thiếu, vừa yếu.	Tăng cường đầu tư đồng bộ. Cấp trang thiết bị.

3	Chất lượng, hiệu quả trong đầu tư cơ sở vật chất.	Thiếu thiết bị, thiết bị không đáp ứng nhu cầu của trẻ em hiện nay.	Tăng cường trò chơi đáp ứng nhu cầu, lôi cuốn được sự tham gia của trẻ em. Đa dạng hoá hoạt động. Lựa chọn các hoạt động phù hợp.
4	Bộ máy, nhân lực thực hiện.	Thiếu chuyên môn sâu, Nhiều nơi chưa năng động.	Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, đề xuất, áp dụng thử nghiệm các hình thức mới.
5	Hình thức vui chơi	Các hoạt động còn ít, đặc biệt các hoạt động tập thể phục vụ các dịp Lễ, Tết.	Sử dụng các trò chơi dân gian truyền thống phù hợp. Đáp ứng nhu cầu đối với các trò chơi trên thiết bị hiện đại, phù hợp với điều kiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá khoa học, kỹ thuật.

### ***3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em***

Quy định pháp luật Việt Nam là cơ sở để tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ, thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em trên thực tế. Một số giải pháp cụ thể để góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em như sau:

*Thứ nhất*, Nhà nước có quy định rõ đối với các địa phương trong việc quy hoạch đất đai xây dựng Nhà thiếu nhi, điểm vui chơi và đầu tư ngân sách để xây dựng nhà thiếu nhi cấp huyện, phân cấp ngân sách vui chơi riêng dành cho trẻ em; khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết xây dựng các cơ sở văn hoá cho trẻ em. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân huy động các nguồn lực trong nhân dân và trong các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế để phát triển các cơ sở vui chơi, giải trí tại cộng đồng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

*Thứ hai*, Nhà nước cần đồng thời thực hiện chính sách trợ giá sản xuất

và phát hành các sản phẩm văn hóa, thể thao cho trẻ em. Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động và chương trình văn hoá nghệ thuật phù hợp với trẻ em để tạo sân chơi lành mạnh cho các em.

*Thứ ba*, Tiếp tục tăng cường xây dựng các văn bản hướng dẫn bảo vệ trẻ em trước những thông tin và tư liệu, trước những quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

*Thứ tư*, nghiên cứu ban hành quy hoạch tổng thể và chính sách hỗ trợ phát triển các cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em.

*Thứ năm*, ban hành bộ quy chuẩn cho hệ thống vui chơi, giải trí, tiêu chuẩn về điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em.

### ***3.2.2. Nhóm giải pháp tăng cường các chế độ, chính sách và sự chỉ đạo của chính quyền địa phương***

Để bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em được thực hiện trên thực tế thì vai trò to lớn trong việc đảm bảo quyền này của trẻ em đó là các chế độ, chính sách và sự chỉ đạo của chính quyền địa phương trong việc định hướng phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của địa phương mình. Vì vậy, cần phải có những giải pháp:

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với công tác trẻ em.

*Thứ hai*, tăng cường giám sát chuyên đề về việc thực hiện pháp luật, chính sách về giáo dục và vui chơi giải trí cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em vùng sâu, vùng xa.

*Thứ ba*, quy định cụ thể việc dành tỷ lệ kinh phí, dành quỹ đất thỏa đáng cho việc quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng các cơ sở văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em.

*Thứ tư*, quy hoạch mạng lưới các trung tâm vui chơi giải trí, các nhà thiếu nhi cấp tỉnh và cấp huyện, điểm vui chơi giải trí cấp xã hoặc liên xã dành cho trẻ em.

*Thứ năm*, tăng cường chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất đồ chơi, dụng cụ học tập, thực hành cho trẻ em.

*Thứ sáu*, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng cơ sở văn hoá, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao dành cho trẻ em; sáng tạo trò chơi, sản xuất đồ chơi, dụng cụ học tập, dụng cụ thể dục, thể thao cho trẻ em.

*Thứ bảy*, chính sách khuyến khích sáng tác văn học, nghệ thuật, phát triển thông tin, phát thanh, truyền hình, xuất bản, báo chí cho trẻ em.

### ***3.2.3. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em***

Để quyền vui chơi, giải trí của trẻ em được bảo đảm, thực hiện trên thực tế hiệu quả thì cần phải có những hành vi tích cực, phù hợp với nó của tất cả các chủ thể trong xã hội. Hành vi của con người lại được chi phối bởi sự nhận thức. Vì vậy, nâng cao sự nhận thức về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em cho toàn bộ mọi chủ thể trong xã hội sẽ góp phần làm cho quyền vui chơi, giải trí của trẻ em được bảo đảm, thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn trên thực tế.

*Thứ nhất*, cần tiến hành nâng cao nhận thức về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em, quyền trẻ em trong bộ máy nhà nước (chủ thể cơ bản nhất có nghĩa vụ bảo đảm, bảo vệ, thúc đẩy quyền con người). Để đạt được mục tiêu này, cần phải thực hiện các giải pháp cụ thể là thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức những nội dung, kiến thức, quy định về quyền phát triển của trẻ em, quyền trẻ em trong cả pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, trong thực hiện vấn đề này thì các cán bộ, công chức, viên chức làm về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em phải được

quan tâm, ưu tiên nhất. Cần nâng cao chất lượng cán bộ thực hiện chương trình của các cấp, các ngành, có các hình thức đào tạo đa dạng để cập nhật thông tin, kinh nghiệm và yêu cầu mới của nhiệm vụ.

*Thứ hai*, tăng cường công tác truyền thông, vận động xã hội với nội dung và hình thức phù hợp với từng khu vực, từng vùng và từng nhóm đối tượng nhằm góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chú trọng hình thức tư vấn, tham vấn, công tác xã hội và vận động trực tiếp đối với gia đình và cộng đồng dân cư về kỹ năng bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Trong công tác truyền thông, việc xác định các nhóm đối tượng chính cần tác động là trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trực tiếp cho trẻ em; đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; cán bộ quản lý, giáo viên tại các trường học, cơ sở giáo dục; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến trẻ em (công lập và ngoài công lập); báo cáo viên phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền viên, cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các địa phương; lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, người có uy tín trong cộng đồng. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, các tổ chức xã hội triển khai phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em”, tạo sự chuyển biến tích cực về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội cho trẻ em, vận động bổ sung nguồn lực và công trình dành cho trẻ em. Các nội dung tập trung trong công tác tuyên truyền, phổ biến phải tập trung vào việc thực hiện các quy định của Luật trẻ em, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư; tuyên truyền và phổ biến các kiến thức chuyên đề nâng cao nhận thức, vận động sự ủng hộ và tham gia của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.



Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng; mở rộng các hình thức tư vấn trực tiếp và tư vấn cộng đồng cho các nhóm đối tượng trẻ em: Xây dựng và phát hành sản phẩm truyền thông mẫu về các chủ trương, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, về quyền trẻ em, ngôi nhà an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; duy trì và phát triển hoạt động Đường dây Tư vấn và hỗ trợ trẻ em 18001567, đảm bảo cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho trẻ em 24/24h.

*Thứ ba*, tăng cường giáo dục quyền con người cần phải thực hiện ngay và nhanh chóng. Giáo dục quyền con người là yếu tố vô cùng quan trọng trong việc bảo đảm, thúc đẩy quyền con người. Các giải pháp cụ thể cần thực hiện để đạt được mục tiêu này bao gồm: tại các cấp học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông lồng ghép các nội dung về quyền con người, quyền trẻ em vào môn học đạo đức, giáo dục công dân; tại bậc học đại học xây dựng một bộ môn học bắt buộc trong chương trình học về quyền con người; tại các trường đại học, cơ sở giáo dục sau đại học ngành luật học xây dựng chuyên ngành quyền con người và chương trình giáo dục bài bản về quyền con người.

#### ***3.2.4. Nhóm giải pháp bảo đảm các điều kiện vui chơi, giải trí của trẻ em***

*Thứ nhất*, để có đồ chơi lành mạnh cho trẻ em, cần ngăn chặn những đồ chơi độc hại, kém chất lượng xâm nhập vào thị trường nội địa mà ảnh hưởng tới sự phát triển của trẻ em. Các cơ quan chức năng phải có trách nhiệm hơn nữa trong việc phát hiện và xử lý mạnh tay hàng kém chất lượng, hàng nhập lậu, đặc biệt, phải chủ động ngăn chặn từ đầu. Chính phủ, các ngành, các cấp cần thường xuyên tuyên truyền, khuyến cáo về tác hại của đồ chơi độc hại, kém chất lượng, từ đó xây dựng cho người dân ý thức bảo vệ con em mình.

*Thứ hai*, cần xây dựng các trung tâm đủ năng lực phân tích mẫu hóa chất đáp ứng thực tế phát triển; hoàn chỉnh tiêu chí chất lượng trên cơ sở luôn

cập nhật để phù hợp với sự đa dạng của sản phẩm trên thị trường. Về phía doanh nghiệp trong nước, cần thấy rằng thời gian qua chỉ mới tập trung vào xuất khẩu mà quên thị trường nội địa, điều này tạo cơ hội cho doanh nghiệp sản xuất đồ chơi nước ngoài nhảy vào lấp chỗ trống. Làm được như vậy, chủ trương chống suy giảm kinh tế của Chính phủ bằng cách khuyến khích người Việt ưu tiên sử dụng hàng Việt kích cầu hàng nội địa mới được hiện thực hóa và thiệt hại về sức khỏe của trẻ em cũng nhờ vậy được giảm thiểu.

***3.2.5. Nhóm giải pháp đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách, có chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu trong lĩnh vực quyền trẻ em.***

Con người là vị trí trung tâm của mọi hoạt động. Vì vậy, cần quan tâm đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức, từng bước kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp. Trong thời gian tới, Nhà nước cần quan tâm chỉ đạo, kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp; tổ chức nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đổi mới hình thức, nội dung vận động, hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, đề xuất, áp dụng thử nghiệm các hình thức mới.

***3.2.6. Nhóm giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em***

Cần tăng cường, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại các địa phương, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thường xuyên, đôn đốc các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện việc bảo đảm quyền trẻ em. Có sự giám sát, kiểm tra của các cấp chính quyền đối với những sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ bảo đảm quyền trẻ em bằng

nhiều hình thức: kiểm tra liên ngành, kiểm tra của Hội đồng nhân dân, kiểm tra chéo, báo cáo định kỳ...

Định kỳ tổ chức kiểm tra, hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương, cùng địa phương tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện mô hình, triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Từng bước nghiên cứu, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng Bộ chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020; Bộ chỉ số xếp hạng địa phương về thực hiện quyền trẻ em; Bộ chỉ số về bảo vệ trẻ em và phối hợp với các bộ, ngành liên quan thu thập thông tin, số liệu về trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; triển khai thí điểm và mở rộng việc thu thập thông tin về trẻ em từ hộ gia đình.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Trên cơ sở những quy định của hệ thống pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em cùng với thực trạng thực hiện quyền này tại thành phố Hà Nội, chương 3 của luận văn đã đề xuất kiến nghị của tác giả trong việc nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở Việt Nam hiện nay. Những giải pháp cụ thể nêu ra ở chương 3 mới chỉ tác động ở phạm vi hẹp, chưa khai thác và giải quyết được một cách sâu sắc, toàn diện và triệt để nội hàm rộng lớn của quyền vui chơi, giải trí của trẻ em, nhưng hy vọng có thể mang giá trị tham khảo cho hoạt động nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn.

## KẾT LUẬN

Trong những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp chính quyền thành phố Hà Nội và sự tham gia tích cực của các sở, ban, ngành, đoàn thể, gia đình, cộng đồng và đã đạt được những kết quả khích lệ. Nhận thức và hành động của toàn thể xã hội về bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em có những chuyển biến tích cực, các chính sách, chế độ liên quan đến trẻ em đã được ban hành và đã phát huy tác dụng tốt, góp phần quan trọng vào việc thực hiện chủ trương chính sách của Thành phố về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tạo cơ hội bình đẳng cho mọi trẻ em phát triển và thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em theo quy định của Luật trẻ em cũng như Công ước của Liên hiệp quốc về quyền trẻ em.

Tuy nhiên cho đến nay trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội của Thủ đô đã có những bước phát triển mới, nhận thức và thực tế tiếp cận giải quyết các vấn đề liên quan đến nhu cầu và quyền của trẻ em cũng có nhiều thay đổi. Do vậy, việc nghiên cứu luật pháp, chính sách liên quan đến trẻ em, đặc biệt liên quan đến quyền vui chơi, giải trí và quyền tham gia của các em là việc làm cần thiết.

Luận văn nghiên cứu, tìm hiểu về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em, những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, khoảng trống trong việc bảo đảm quyền này từ thực tiễn thành phố Hà Nội để khái quát, hệ thống hóa nền tảng lý luận và pháp lý cơ bản đáp ứng cho tính cấp thiết của đề tài đặt ra. Từ đó, tác giả đưa ra những nhận xét, đánh giá của cá nhân về việc đảm bảo thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em từ thực tiễn của Thành phố Hà Nội để nêu ra những phương hướng, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở nước ta nói chung. Những phương hướng, giải pháp mà luận văn nêu ra góp phần giải quyết những hạn chế, bất cập đó và phát huy ưu điểm, thành tựu đã đạt được trong việc bảo đảm quyền vui chơi, giải trí của trẻ em ở Hà Nội.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt:

1. Vũ Ngọc Bình (2000), “Các văn bản quốc tế về bảo vệ trẻ em”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ lao động – Thương binh và xã hội (2015), báo cáo số 59/BC-BLDTBXH về tổng kết đánh giá 10 năm thi hành Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (từ năm 2004 đến 2014), đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
3. Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13.
4. Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.
5. Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới.
6. Vũ Công Giao- Trịnh Quốc Toàn (2015), “Thực thi các quyền hiến định trong Hiến pháp 2013”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
8. Học viện khoa học xã hội (2014), “Cơ chế quốc tế và khu vực về quyền con người”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Học viện khoa học xã hội (2014), “Pháp luật quốc tế về quyền con người”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội’.
10. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, (2009), “Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người”, Nxb, Hà Nội.
11. Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội (2010), “Quyền con người, tập tài liệu chuyên đề của Liên hợp quốc”, Nxb Công an nhân dân.
12. Khoa luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người”, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
13. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), “Hỏi đáp về quyền con người”, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

14. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), “Luật quốc tế về quyền của các nhóm người dễ bị tổn thương”, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
15. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2012), “Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị”, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
16. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2012), “Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa”, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
17. Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH11
18. Luật Đất đai số 45/2013/QH13.
19. Luật Giáo dục số 38/2005/QH11; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12.
20. Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.
21. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13.
22. Luật trẻ em số 102/2016/QH13.
23. Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11
24. Luật tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13.
25. Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13.
26. Luật tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13.
27. Hồ Chí Minh toàn tập.
28. Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục, thể thao.
29. Nghị định số 144/2003/NĐ-CP của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.
30. Nghị định số 136/2013/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
31. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13.

32. Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.
33. Quyết định số 581/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020.
34. Quyết định số 2164/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030
35. Thông tư 18/2009/TT- BKHCN của Bộ Khoa học công nghệ về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em
36. Thông tư số 15/2014/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn tổ chức Tháng hành động vì trẻ em.
37. Thông tư liên tịch số 60/2006/TTLT/BVHTT-BBCVT-BCA của Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Bưu chính - Viễn thông và Bộ Công an về quản lý trò chơi trực tuyến.
38. Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT của Bộ Bưu chính viễn thông, Bộ Công an, Bộ Văn hóa thông tin, Bộ Kế hoạch đầu tư về quản lý đại lý internet.
39. Trung tâm nghiên cứu quyền con người, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2000), “Quyền trẻ em”, Hà Nội.
40. Viện khoa học xã hội Việt Nam (2010), Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài cấp bộ- tên đề tài “Quyền con người ở Việt Nam từ nhận thức lý luận đến hành động thực tiễn”, chủ nhiệm đề tài: GS.TS Võ Khánh Vinh.
41. Viện nghiên cứu quyền con người (2008), “Bình luận và khuyến nghị chung của các Ủy ban Công ước thuộc Liên hợp quốc về quyền con người”, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
42. Viện nghiên cứu quyền con người (2010), “Quyền trẻ em, tài liệu tập huấn cho giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố”, NXB Tư pháp.

43. Võ Khánh Vinh (2001), “Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật”, tài liệu giảng dạy lưu hành nội bộ Đại học Huế, Huế.
44. Võ Khánh Vinh (2009), “Quyền con người, tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
45. Võ Khánh Vinh (2010), “Quyền con người, tiếp cận đa ngành và liên ngành luật học”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
46. Võ Khánh Vinh (2011), “Cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
47. Võ Khánh Vinh (2011), “Giáo dục quyền con người, những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
48. Võ Khánh Vinh (2011), “Quyền con người”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
49. Võ Khánh Vinh (2012), “Những vấn đề lý luận và thực tiễn về các quyền mới xuất hiện trong quá trình phát triển”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

**Tiếng Anh:**

50. General comment No. 17 (2013) on the right of the child to rest, leisure, play, recreation activities, cultural life and the arts (art. 31)
51. Unicef, The Convention on the Rights of the Child: Survival and Development rights: the basic rights to life, survival and development of one’s full potential.
52. Vietnamese research center for human rights, under Ho Chi Minh national political academy (2000), “Children’s Rights”, Ha Noi.